**QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

(***Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-HVTC ngày 23 tháng 2 năm 2017***

***của Giám đốc Học viện Tài chính***)

**PHẦN A: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” *là hệ thống các tiêu chí quy định đối với sinh viên* (*về định tính và định lượng*) *mà Học viện Tài chính xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học theo từng ngành/chuyên ngành đáp ứng nhu cầu xã hội.*

Hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” là một trong những căn cứ quan trọng để Học viện Tài chính chuẩn hoá các khâu trong quá trình đào tạo như: xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo, xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, xây dựngquy trình quản lý kết quả học tập của sinh viên, xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và biện pháp thực hiện… Cũng từ hệ thống các tiêu chí đó, Đảng uỷ Học viện Tài chính chỉ đạo và phối hợp với chính quyền, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên… xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế và phù hợp với các hoạt động của Học viện nhằm đạt được các tiêu chí đã đề ra. Đồng thời, Học viện Tài chính cũng thông qua kết quả của các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo như: Đánh giá ngoài, Tự đánh giá, Tư vấn việc làm sinh viên… để ngày càng hoàn thiện, xây dựng Học viện Tài chính trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong nước và khu vực, thực hiện sứ mệnh “cung cấp sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao cho xã hội”.

“Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*” còn là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh tế theo yêu cầu của mình; là căn cứ để học sinh phổ thông trung học lựa chọn nguyện vọng (nghề nghiệp) khi thi tuyển sinh đại học; là căn cứ để các bậc phụ huynh có định hướng nghề nghiệp cho con em mình.

Sinh viên đạt “*Chuẩn đầu ra”* ở Học viện Tài chính có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ sở giáo dục - đào tạo, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế...

Căn cứ vào các quy định về đào tạo và về quản lý sinh viên của Bộ GD&ĐT, căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính, căn cứ vào mặt bằng chung ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới về đào tạo nhân lực có trình độ đại học làm việc trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế mà Học viện tài chính xây dựng hệ thống các tiêu chí của “Q*uy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành*/*chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở Học viện Tài chính*”.

Hệ thống các tiêu chí này có thể được thay đổi vào những thời điểm khác nhau cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

**PHẦN B: YÊU CẦU KIẾN THỨC CHUNG; Ý THỨC,THÁI ĐỘ, HÀNH VI ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**I. KIẾN THỨC CHUNG**

- Đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2016, sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo phải đáp ứng đủ các yêu cầu của quy định hiện hành. Cụ thể: Điều 27, Quyết định số 354/QĐ-HVTC, ngày 12/4/2012 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2016, sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo phải đáp ứng đủ các yêu cầu của quy định hiện hành. Cụ thể: Điều 27, Quyết định số 1591/QĐ-HVTC, ngày 30/12/2016 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Trình độ ngoại ngữ của sinh viên hệ chính quy đạt 400 TOEIC hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2016; đạt 450 TOEIC hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2016-2018; đạt trình độ B1 hoặc tương đương đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2019. Riêng đối với Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng anh Tài chính kế toán, trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn C1 hoặc tương đương.

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành được đào tạo. Từ khóa tuyển sinh năm học 2017-2018 phải đáp ứng Khoản 1, điều 2 thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tương đương.

- Có kiến thức toàn diện về ngành; nắm vững những kiến thức chuyên ngành được đào tạo; Chủ động cập nhật kiến thức mới về ngành và chuyên ngành.

**II. Ý THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI**

**2.1. Ý thức**:

Sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành của Học viện Tài chính có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị; Đạt điểm rèn luyện theo quy định hiện hành (theo Quyết định 1174/QĐ-HVTC ngày 27/11/2015) tối thiểu là 70 điểm. Cụ thể:

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm tối thiểu phải đạt |
| - Ý thức học tập và nghiên cứu khoa học | 20 |
| - Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Học viện Tài chính | 20 |
| - Ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hoá văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội | 15 |
| - Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng | 10 |
| - Ý thức hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị được giao, ý thức trách nhiệm là thành viên trong tập thể lớp, Đoàn, Hội | 5 |

**2.2. Thái độ, hành vi:**

- Chủ động, tích cực và có năng lực cải tiến trong công việc được giao.

- Sẵn sàng chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị.

- Luôn quan tâm đến sự phát triển của đơn vị.

- Tự giác, tích cực học tập học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân thông qua công việc chuyên môn được giao.

**PHẦN C: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH THUỘC NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC NGÀNH.**

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, cụ thể:

- Hiểu biết các quy luật kinh tế - tài chính phát sinh trong hoạt động của các chủ thể của nền kinh tế.

- Nắm vững những kiến thức về cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

- Có khả năng phân tích và quản lý rủi ro tài chính một cách hiệu quả. Có khả năng dự báo và quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ nhằm đưa ra quyết định trong quản trị tài chính của các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng, hoạt động của thị trường chứng khoán, hoạt động tài chính khu vực công, hoạt động tài chính quốc tế và tài chính các doanh nghiệp.

- Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng để phục vụ cho công tác chuyên môn; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác chuyên môn.

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH.**

**I. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (Mã 01)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Quản lý Tài chính công**

***Tiếng Anh*: Public Finance Management**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Quản lý Tài chính công ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện, cơ bản về quy trình quản lý tài chính công gồm: Chuẩn bị kế hoạch tài chính công, tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này ở các cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính công và đơn vị sử dụng ngân sách. Cụ thể:

+ Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm theo phương thức cuốn chiếu; kế hoạch đầu tư công 5 năm; kế hoạch vay và trả nợ trung hạn và hàng năm; kỹ thuật chuẩn bị/xây dựng dự toán thu, chi hàng năm;

+ Tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước như: Phối hợp giữa cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trong tổ chức thu và phân chia các khoản thu ngân sách cho các cấp ngân sách; thực hiện hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện các khoản thi ở các đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước như: Cam kết chi; quản lý ngân quỹ nhà nước; quản lý nợ đọng; quản lý tài sản công; quản lý chi phí và kết quả hoạt động tài chính ở đơn vị sự nghiệp công; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công;

+ Theo dõi và đánh giá tổ chức thực hiện ngân sách như: Báo cáo tài chính; quyết toán ngân sách nhà nước; kiểm soát quản trị; kiểm toán nội bộ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công.

- Có kiến thức và trình độ phân tích các thông tin tài chính công và quản trị rủi ro để tham mưu cho các cấp chính quyền trung ương, tỉnh, huyện, xã và lãnh đạo các đơn vị sử dụng ngân sách huy động và sử dụng nguồn lực tài chính một cách hiệu quả.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của quy phạm pháp luật như: Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công… để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về kế toán công; phân tích chính sách tài chính; quản trị tài chính doanh nghiệp, các kiến thức kinh tế nói chung để phục vụ cho công tác chuyên môn.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết lập và thẩm định: Dự toán thu, dự toán chi thường xuyên, dự toán chi đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm; kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm theo phương thức cuốn chiếu; kế hoạch đầu tư công 5 năm; kế hoạch vay và trả nợ.

- Biết kiểm soát thu, chi ngân sách nhà nước, phân chia các khoản thu cho các cấp ngân sách, biết thực hiện quy trình hoàn trả các khoản thu ngân sách, quản lý ngân quỹ ở các đơn vị sử dụng ngân sách và các cấp ngân sách; Biết đánh giá và lựa chọn phương án huy động các nguồn thu và phân phối kết quả hoạt động tài chính ở đơn vị sự nghiệp công, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

- Biết quyết toán ngân sách nhà nước, phân tích đánh giá tình hình quản lý tài chính công của các cấp ngân sách và các đơn vị sử dụng ngân sách, tham mưu các giải pháp nhằm cải thiện tình hình quản lý tài chính công.

- Biết xây dựng cơ chế quản lý tài chính công, nhận diện rủi ro và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các tổ chức công từ góc độ tài chính.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng tổng hợp phân tích dữ liệu thông tin tài chính vĩ mô, vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc;

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ hiệu quả;

- Có kỹ năng phát hiện, viết, trình bày, phân tích và phản biện các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên ngành;

- Có kỹ năng thực hiện các thao tác nghiệp vụ trong quy trình quản lý tài chính công, như:

+ Kỹ năng lập dự toán thu, chi ngân sách

+ Kỹ năng kiểm soát thu, chi ngân sách

+ Kỹ năng đọc và phân tích các báo cáo tài chính công

+ Kỹ năng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công

+ Kỹ năng thẩm định, quyết toán, đánh giá các kết quả hoạt động quản lý tài chính công và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

*- Tại các cơ quan, đơn vị quản lý tài chính công*

Sinh viên chuyên ngành Quản lý Tài chính công ngay sau khi ra trường có thể làm việc ở những tổ chức nơi diễn ra các hoạt động quản lý tài chính công trên địa bàn cả nước thuộc phạm vi quản lý của 4 cấp chính quyền: Trung ương, tỉnh, huyện và xã dưới đây:

+ Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính công như: Cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan, Kho bạc Nhà nước, cơ quan Kế hoạch và đầu tư, cơ quan Kiểm toán Nhà nước.

+ Cơ quan nhà nước khác như: Văn phòng quốc hội, Văn phòng chính phủ, các Bộ, Văn phòng hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp, các Sở, Phòng, Ban thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập như: các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, các cơ sở y tế, trung tâm văn hóa - thể thao, đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ.

+ Các cơ quan được ngân sách nhà nước cấp kinh phí thuộc hệ thống Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng phát triển Việt Nam.

+ Các cơ quan quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước như: Bảo hiểm xã hội và các quỹ công khác…

- *Tại các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về quản lý tài chính công*

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Tài chính công có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về tài chính công tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về lĩnh vực tài chính, kế toán và kinh tế; có triển vọng phát triển để theo học các chương trình về quản trị công.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Tài chính công có thể trở thành công chức, viên chức tài chính, có khả năng phát triển chuyên môn trở thành các nhà lãnh đạo tài chính các cấp phòng, cục, vụ tại các cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính công; kế toán trưởng, trưởng phòng tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách. Có cơ hội trở thành các đại biểu chuyên trách trong các cơ quan của Quốc Hội và Hội động nhân dân các cấp.

**II. CHUYÊN NGÀNH: THUẾ (Mã 02)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Thuế**

***Tiếng Anh*: Taxation**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Thuế ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện, chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn về thuế và quản lý thuế. Nắm chắc các nội dung của chính sách thuế và các quy định của pháp luật về các sắc thuế thuộc các loại thuế: thuế thu nhập, thuế tiêu dùng, thuế tài sản và thu khác.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý thuế như tổ chức bộ máy quản lý thuế; quy trình và thủ tục hành chính thuế; thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; quản lý kê khai, kế toán, thống kê thuế; tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế.

- Nắm vững các quy định về đăng ký thuế, lập hồ sơ kê khai thuế, quyết toán thuế, nộp thuế; các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán thuế.

- Nắm được các vấn đề cơ bản về sử dụng công cụ thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế; các nguyên tắc, cam kết quốc tế về thuế.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chính sách thuế, chính sách tài chính, kế toán và môi trường kinh tế để phục vụ cho công tác chuyên môn; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, kế toán, các kiến thức bổ trợ về kinh tế để phục vụ công tác chuyên môn.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Có khả năng đảm nhận công việc về quản lý thuế như: Tổng hợp, dự toán; tuyên truyền, hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra; kê khai và kế toán thuế; quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế... tại các cơ quan thuế (Tổng cục Thuế, Cục Thuế, các Chi cục Thuế).

- Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến pháp luật thuế tại các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, các Chi cục Hải quan, Sở Tài chính...

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn tại các doanh nghiệp như: kế toán thuế, tư vấn thuế, các công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán khác.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói chung, lĩnh vực thuế nói riêng.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phân tích và phản biện các vấn đề nghiệp vụ về thuế và tài chính - kế toán.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, đồng thời có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục về tổ chức quản lý các nghiệp vụ tại cơ quan thuế như thanh tra, kiểm tra; quản lý nợ thuế, cưỡng chế thuế; quản lý kê khai, kế toán và thống kê thuế; tuyên truyền, hỗ trợ, ứng dụng tin học trong quản lý thuế.

- Có kỹ năng tính toán, xử lý các nghiệp vụ trong việc thực hiện kê khai, tính thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế.

- Có kỹ năng soạn thảo các văn bản nghiệp vụ về thuế

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và kiểm tra công việc được giao

- Có kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp

- Có kỹ năng xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện công việc thuộc phần hành được giao

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Với những kiến thức được đào tạo, sinh viên chuyên ngành Thuế hoàn toàn có cơ hội và có khả năng đảm nhận được các công việc, các lĩnh vực chuyên môn về thuế, tài chính, kế toán trong các cơ quan như:

+ Cơ quan Bộ Tài chính và Cơ quan Tài chính các cấp;

+ Cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan các cấp;

+ Chuyên gia tại các Công ty xuất khẩu, nhập khẩu; giao nhận vận tải, logistics;

+ Kế toán tổng hợp, Kế toán thuế tại các doanh nghiệp;

+ Chuyên gia tại các Công ty dịch vụ tư vấn Thuế, Công ty tư vấn dịch vụ thủ tục Hải quan;

+ Chuyên gia tại các Ngân hàng, Công ty Bảo hiểm, Công ty Chứng khoán;

+ Chuyên gia tư vấn thuế và Kiểm toán viên tại các Công ty Kiểm toán, Công ty Tư vấn Tài chính - Kế toán…

*- Tại các đơn vị nghiên cứu giảng dạy về Thuế*

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thuế có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về thuế tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thuế có cơ hội trở thành các chuyên viên chính thuế, kiểm tra viên chính hải quan, chuyên gia, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực thuế, hải quan, tài chính, kế toán; Có khả năng đảm nhận các vai trò: Chi cục trưởng Thuế/Hải quan, Cục trưởng Thuế/Hải quan, Trưởng phòng Tài chính các quận huyện, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, lãnh đạo Tổng cục Thuế/Hải quan, Giám đốc bộ phận tư vấn thuế tại các công ty kế toán, kiểm toán...

**III. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM (Mã 03)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Tài chính Bảo hiểm**

***Tiếng Anh*: Insurance finance**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính bảo hiểm ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện về các nội dung kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm kinh doanh bảo hiểm; quản lý quỹ và đầu tư vốn; giám định tổn thất; đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn; tái bảo hiểm và đề phòng hạn chế rủi ro tổn thất.

- Nắm vững nội dung các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật, bảo hiểm xe cơ giới, các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xã hội, các nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe và tái bảo hiểm.

- Nắm vững các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

- Nắm chắc quy trình kinh doanh bảo hiểm từ tổ chức hoạt động khai thác, giám định, bồi thường, giải quyết quyền lợi bảo hiểm và công tác dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp bảo hiểm.

- Nắm chắc kiến thức về kế toán và quản lý tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ.

- Có kiến thức và trình độ phân tích, đánh giá thực tiễn và xu hướng thị trường để tư vấn, tham mưu cho các nhà lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp bảo hiểm liên quan đến hoạt động điều hành kinh doanh trong ngắn hạn và các chiến lược kinh doanh dài hạn.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi về hệ thống quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan đến môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Có kiến thức và trình độ sử dụng một cách thành thạo các phương tiện kĩ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác quản lý các kênh phân phối, quản lý hợp đồng bảo hiểm, công tác kế toán, phân tích tài chính, công tác quản lý quỹ và đầu tư vốn trong doanh nghiệp bảo hiểm.

- Nắm được các kiến thức bổ trợ về kinh doanh bảo hiểm để phục vụ cho công tác chuyên môn.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết tư vấn cho khách hàng lựa chọn sản phẩm bảo hiểm, lựa chọn điều kiện, điều khoản bảo hiểm phù hợp.

- Biết giải thích cho khách hàng hiểu đúng về nội dung của quy tắc bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, đơn bảo hiểm và các điều khoản bảo hiểm bổ sung.

- Biết đánh giá rủi ro, tính phí bảo hiểm và chuẩn bị các công việc nhằm ký kết và thực hiện hợp bảo hiểm.

- Biết thực hiện công việc giám định, tính toán tổn thất và giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng.

- Biết tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực, khu vực và địa bàn được phân công.

- Biết thực hiện các phần hành kế toán trong doanh nghiệp bảo hiểm.

- Biết phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Biết lập và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh trong phạm vi được phân công, phân cấp.

- Biết thực hiện các phần việc liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về bảo hiểm.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ liên quan.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ chuyên ngành.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành được đào tạo.

Cụ thể:

+ Có kỹ năng tìm kiếm khách hàng tiềm năng trong kinh doanh bảo hiểm;

+ Có kỹ năng trình bày, giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm;

+ Có kỹ năng tư vấn lựa chọn các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

+ Có kỹ năng đàm phán ký kết hợp đồng bảo hiểm;

+ Có kỹ năng chăm sóc khách hàng, duy trì và tái tục hợp đồng bảo hiểm;

+ Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đấu tranh với hiện tượng trục lợi bảo hiểm;

+ Có kỹ năng giám định, tính toán tổn thất và giải quyết quyền lợi bảo hiểm căn bản;

+ Có kỹ năng quản lý hợp đồng, quản lý kênh phân phối;

+ Có kỹ năng đọc và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm;

+ Có kỹ năng thực hiện các quyết định đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như:

- Trở thành nhân viên kinh doanh, nhân viên tái bảo hiểm, kế toán viên, nhân viên tài chính, kiểm soát viên tại các tổ chức bảo hiểm.

- Có thể làm cán bộ, nhân viên ở bộ phận quản trị rủi ro, quản lý bảo hiểm tại các đơn vị, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

- Có thể làm việc chuyên môn tại doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ; doanh nghiệp tái bảo hiểm; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- Có thể làm việc tại các tổ chức tài chính - tín dụng; Hiệp hội bảo hiểm, các tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi.

- Có thể làm việc tại các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm từ Trung ương đến địa phương.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về lĩnh vực bảo hiểm; có triển vọng phát triển để theo học các chương trình sau đại học trong và ngoài nước.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**:

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Bảo hiểm có cơ hội trở thành chuyên viên chính, chuyên gia, chuyên gia cao cấp của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; có khả năng đảm nhận vai trò: Trưởng phòng (ban) quản lý nghiệp vụ, tái bảo hiểm, quản lý quỹ và đầu tư, tài chính - kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị thành viên; Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài ở trong và ngoài nước.

**IV. CHUYÊN NGÀNH: HẢI QUAN VÀ NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG (Mã 05)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương**

***Tiếng Anh*: Customs and foreing trade operations**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện, chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn về nghiệp vụ kỹ thuật ngoại thương trong hoạt động xuất nhập khẩu, về giao nhận, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, về khoa học hàng hóa, phân loại và áp mã hàng hóa xuất nhập khẩu, về xác định xuất xứ hàng hóa, xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Có kiến thức toàn diện, chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, về thủ tục hải quan, kiểm tra hải quan, giám sát hải quan, kiểm soát hải quan; về quản trị logistics, quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ, quản trị hệ thống phân phối, giao nhận vận tải quốc tế.

- Có kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản lý tài chính công, thanh toán quốc tế, bảo hiểm quốc tế hỗ trợ cho kiến thức chuyên ngành.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chính sách ngoại thương, hải quan, thuế xuất nhập khẩu, chính sách tài chính, kế toán; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong quản lý hoạt động ngoại thương và hải quan.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Có khả năng đảm nhận công việc về Hải quan như: Thực hiện thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; kiểm soát hải quan; tổ chức thực hiện thu thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu; thống kê hải quan; xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hải quan; áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan... tại các cơ quan Hải quan (Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, các Chi cục Hải quan).

- Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến pháp luật hải quan, pháp luật thuế liên quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Bộ công thương, cơ quan quản lý thị trường...

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các công ty giao nhận, vận tải quốc tế, công ty tư vấn dịch vụ hải quan và dịch vụ logistics, các công ty tư vấn thuế, như: kế toán thuế xuất nhập khẩu, tư vấn thủ tục hải quan, tư vấn thuế xuất nhập khẩu, các công việc liên quan đến lĩnh vực giao nhận vận tải và dịch vụ logistics, nghiệp vụ ngoại thương, tư vấn tài chính - kế toán khác.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học liên quan đến nghiệp vụ hải quan, nghiệp vụ ngoại thương, nghiệp vụ thuế và lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng tư duy khoa học phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói chung, lĩnh vực hải quan và nghiệp vụ ngoại thương nói riêng.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phân tích và phản biện các vấn đề nghiệp vụ về hải quan, nghiệp vụ ngoại thương và tài chính - kế toán.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, đồng thời có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục về tổ chức quản lý các nghiệp vụ tại cơ quan hải quan các cấp như: kiểm tra, giám sát hải quan; quản lý thuế xuất nhập khẩu; chống buôn lậu, gian lận thương mại; kiểm tra sau thông quan; thống kê hải quan; thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới; ứng dụng tin học trong quản lý hải quan; Có kỹ năng cơ bản và thuần thục về tổ chức nghiệp vụ ngoại thương tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, công ty dịch vụ giao nhận, vận tải và logistics như: đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, giao nhận, vận tải quốc tế, bảo hiểm quốc tế….

- Có kỹ năng tính toán, xử lý các nghiệp vụ trong việc thực hiện kê khai, tính thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

 - Với những kiến thức được đào tạo, sinh viên chuyên ngành Hải quan hoàn toàn có cơ hội và có khả năng đảm nhận được các công việc, các lĩnh vực chuyên môn về ngoại thương, hải quan, thuế, tài chính trong các cơ quan như:

+ Cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế các cấp;

+ Cơ quan Bộ Tài chính và Cơ quan Tài chính các cấp;

+ Chuyên gia tại các Công ty xuất khẩu, nhập khẩu; giao nhận vận tải quốc tế, logistics;

+ Chuyên gia thanh toán quốc tế, tín dụng xuất nhập khẩu tại các ngân hàng thương mại.

+ Chuyên gia tại các Công ty tư vấn dịch vụ thủ tục Hải quan; Công ty dịch vụ tư vấn Thuế.

+ Chuyên gia tư vấn thanh toán quốc tế, tư vấn tín dụng liên quan đến xuất nhập khẩu tại các Ngân hàng thương mại, Công ty Bảo hiểm, Công ty Chứng khoán;

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Hải quan và nghiệp vụ Ngoại thương có cơ hội trở thành các chuyên viên chính thuế, kiểm tra viên chính hải quan, chuyên gia, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực ngoại thương, hải quan, tài chính, kế toán; có khả năng đảm nhận các vai trò: Chi cục trưởng Hải quan, Cục trưởng Hải quan tỉnh liên tỉnh, lãnh đạo Tổng cục Hải quan; Trưởng phòng Tài chính các quận, huyện, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh; Giám đốc doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Trưởng bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, Giám đốc tư vấn thủ tục hải quan, thuế xuất nhập khẩu tại các công ty xuất nhập khẩu...

**V. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (Mã 08)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Tài chính quốc tế**

***Tiếng Anh*: International Finance**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - ngân hàng, chuyên ngành Tài chính quốc tế ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có các kiến thức toàn diện và nắm được quy trình về quản lý các dự án có sử dụng vốn vay quốc tế, kể cả vay ưu đãi ODA của các Bộ, Ngành, địa phương.

- Nắm vững quy trình và các nghiệp vụ cơ bản của quản trị thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp quốc tế; quy trình đầu tư gián tiếp quốc tế.

- Có kiến thức cơ bản về các công việc liên quan đến thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, cho vay và quản lý nợ quốc tế tại các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, công ty tài chính…

- Có hiểu biết và nắm được quy trình tiến hành các công việc liên quan đến quản lý nợ và tài chính đối ngoại tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

- Nắm được kiến thức cơ bản và có thể thực hiện các phần hành về kế toán, kiểm toán quốc tế.

- Có kiến thức cơ bản về thuế, về các vấn đề liên quan đến hợp tác thuế quốc tế, quản lý thuế với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Có các kiến thức về quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; quản trị tài chính tại các công ty đa quốc gia; quản trị tài chính tại các công ty xuất nhập khẩu.

- Nắm được những kỹ năng cơ bản về đàm phán, ký kết, quản lý thực hiện các Hiệp định và hợp đồng kinh doanh quốc tế; có thể đọc và hiểu được cán cân thanh toán quốc tế.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết đọc và hiểu các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các công ty đa quốc gia; biết đọc và hiểu các số liệu trong các báo cáo kế toán.

- Biết quy trình lập và thẩm định tài chính cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty đa quốc gia.

- Biết đánh giá và lựa chọn phương án huy động vốn trong nước và quốc tế cho doanh nghiệp; biết phân tích tình hình sử dụng vốn, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia; biết quản trị tài chính trong phân phối lợi nhuận tại các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia; tại các công ty xuất nhập khẩu.

- Biết tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, cho vay và quản lý nợ quốc tế tại các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, công ty tài chính…

- Biết quy trình đàm phán, ký kết, quản lý việc thực hiện các Hiệp định và hợp đồng kinh doanh quốc tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

- Nắm được các quy trình và các cơ sở thực hiện các công việc liên quan đến đánh giá tình hình vay nợ; ký kết các hợp đồng vay nợ; thực hiện giải ngân nợ; quản lý nợ và sử dụng nợ để có thể trả nợ vay trong nước và quốc tế.

- Biết các quy trình quản lý các dự án có sử dụng vốn vay quốc tế, kể cả vay ưu đãi ODA của các Bộ, Ngành, địa phương; quản trị thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài và có yếu tố nước ngoài.

- Nắm được các vấn đề về thuế và các luật thuế; vấn đề liên quan đến hợp tác thuế quốc tế; quản lý thuế với các doanh nghiệp và các công ty đa quốc gia.

- Nắm được các cam kết cơ bản của Việt Nam với các Tổ chức quốc tế và các quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phân tích, đánh giá các quy luật kinh tế quốc tế, các mối quan hệ tài chính quốc tế, tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, đưa ra các quyết định tài chính.

- Có khả năng tổ chức thực hiện các nghiệp vụ có liên quan trong lĩnh vực tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp như kế toán quốc tế, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, vay nợ quốc tế và quản trị hiệu quả hoạt động sử dụng vốn của doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, các công ty đa quốc gia.

- Có khả năng quản lý nhà nước các hoạt động liên quan đên hoạt động tài chính quốc tế, quản lý vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý vốn đầu tư gián tiếp và vốn vay, hoạt động thanh toán quốc tế, hoạt động hợp tác về thuế và hải quan quốc tế.

- Có đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết và tôn trọng pháp luật; có khả năng tư duy khoa học và làm việc độc lập, có khả năng làm việc theo nhóm. Cụ thể:

+ Có kỹ năng phân tích tình hình huy động vốn, sử dụng vốn, quản trị tài chính trong phân phối lợi nhuận tại các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia, tại các công ty xuất nhập khẩu;

+ Có kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, các hoạt động cho vay và quản lý nợ vay quốc tế tại các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế;

+ Có kỹ năng tính toán và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến hợp tác thuế quốc tế; quản lý thuế với các doanh nghiệp có vốn nước ngoài và các công ty đa quốc gia;

+ Có kỹ năng thực hiện các công việc liên quan đến đánh giá tình hình vay nợ; ký kết các hợp đồng vay nợ; thực hiện giải ngân nợ; quản lý nợ và sử dụng nợ để có thể trả nợ vay trong nước và quốc tế tại các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia và tại các cơ quan quản lý nhà nước;

+ Có kỹ năng đàm phán, ký kết, quản lý việc thực hiện các Hiệp định và hợp đồng kinh doanh quốc tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên chuyên ngành Tài chính quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí sau đây:

- Nhà quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; nhà quản trị tài chính tại các công ty đa quốc gia; nhà quản trị tài chính tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; nhà quản trị tài chính tại các công ty xuất nhập khẩu.

- Nhà quản trị các công việc liên quan đến thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, cho vay và quản lý nợ vay quốc tế tại các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, công ty tài chính…

- Có thể trở thành nhân viên trong các phái đoàn đàm phán, ký kết, quản lý việc thực hiện các Hiệp định và hợp đồng kinh doanh quốc tế tại các Bộ, Ngành như Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam…

- Các nhà quản lý làm việc tại các Ban quản lý các dự án có sử dụng vốn vay quốc tế, kể cả vay ưu đãi ODA của các Bộ, Ngành, địa phương; quản trị thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài và có yếu tố nước ngoài.

- Các nhà quản lý làm việc tại các Ban hợp tác quốc tế của các Bộ, Ngành, các Sở ngoại vụ các địa phương.

- Các nhà quản lý làm việc tại các Cục thuế, Tổng cục thuế, Cục Hải quan, Tổng cục Hải quan, Cục Tài chính doanh nghiệp, các Sở Tài chính về các vấn đề liên quan đến hợp tác thuế quốc tế; quản lý tài chính, quản lý thuế với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và có yếu tố nước ngoài.

- Có thể đảm nhận các công việc liên quan đến quản lý nợ và tài chính đối ngoại tại các cơ quan trung ương như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam, các Bộ, ngành chủ quản, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương.

- Có khả năng làm cán bộ quản lý tài chính tại các cơ quan đại diện của các nước và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài; các điều phối viên trong các dự án có yếu tố nước ngoài.

- Kế toán viên hoặc kiểm toán viên tại các doanh nghiệp nước ngoài và tại các công ty kiểm toán kiểm toán quốc tế.

- Có thể làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về tài chính quốc tế tại các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan nghiên cứu khoa học, các viện nghiên cứu.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**:

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có cơ hội trở thành các Giám đốc Tài chính, nhà quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia.

- Có cơ hội trở thành các cán bộ lãnh đạo các Cục, Vụ; nhà quản lý cấp cao tại các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý vốn FDI, ODA và các cơ quan quản lý nợ nước ngoài.

- Có cơ hội trở thành kế toán viên chính, chuyên gia đảm nhiệm vai trò kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính - kế toán tại các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các công ty đa quốc gia, các cơ quan đại diện của Việt Nam tại các nước và tổ chức quốc tế.

- Có cơ hội trở thành các chuyên gia cao cấp của các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB, UNDP, các cơ quan đại diện của các nước, các công ty đa quốc gia và các doanh nghiệp nước ngoài; các điều phối viên trong các dự án có yếu tố nước ngoài.

**VI. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (Mã 11)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Tài chính doanh nghiệp**

***Tiếng Anh*: Corporate Finance**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức tổng hợp và toàn diện về tài chính doanh nghiệp, nắm vững các mối quan hệ tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; hiểu biết về đặc điểm và tác dụng của các công cụ quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Nắm chắc kiến thức về các nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp như quản trị đầu tư vốn, quản trị huy động vốn, quản trị phân phối lợi nhuận, quản trị rủi ro tài chính và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

- Có kiến thức và khả năng nhận diện các yếu tố tác động đến tài chính doanh nghiệp, biết đánh giá và lựa chọn các chính sách tài chính cho doanh nghiệp.

- Có kiến thức và nắm vững các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp, về cơ chế giám sát tài chính doanh nghiệp, am hiểu pháp luật kinh tế - tài chính. Có khả năng tự cập nhật các kiến thức liên quan đến chế độ, chính sách trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp, thuế và quản lý thuế, nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, thị trường tài chính, định giá tài sản, có kiến thức về kinh tế vĩ mô có tác động đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết lập và thẩm định tài chính các dự án đầu tư cho doanh nghiệp;.

- Biết đánh giá và lựa chọn phương án huy động vốn, phương án phân phối lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Biết phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Biết lập kế hoạch tài chính và xây dựng cơ chế quản lý tài chính cho doanh nghiệp;

- Có khả năng nhận diện rủi ro, nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; thiết lập hệ thống quản trị rủi ro tài chính, quản trị dòng tiền, có kiến thức về hoạt động định giá doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

- Có khả năng tổ chức bộ máy quản trị tài chính của doanh nghiệp, tổ chức quy trình đánh giá và lựa chọn các chính sách tài chính của doanh nghiệp.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn để đánh giá và lựa chọn các quyết định tài chính của doanh nghiệp.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

- Có kỹ năng tổ chức triển khai công tác quản trị tài chính doanh nghiệp, kỹ năng tổ chức làm việc nhóm khi hoạch định chính sách tài chính doanh nghiệp.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp như: Kỹ năng đọc báo cáo tài chính, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; phát hiện ra những hạn chế trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp. Kỹ năng đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản trị tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Kỹ năng hoạch định chính sách tài chính, kỹ năng dự báo tài chính, kỹ năng chuẩn bị báo cáo quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Biết cách sử dụng các phương tiện và phần mềm hỗ trợ phân tích tài chính, hoạch định chính sách tài chính cho doanh nghiệp.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

*- Về tin học*: Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: nhân viên tài chính, kế toán viên, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

- Có thể làm việc chuyên môn tại các cơ quan quản lý Nhà nước như: Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính các tỉnh, Các Cục và Chi cục thuế, Kho Bạc nhà nước, các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Chính sách tài chính... thuộc các Bộ, Ban, Ngành.

- Có thể làm nhà môi giới đầu tư trên TTCK; các chuyên gia tư vấn tài chính tại các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty Tài chính, Công ty Kiểm toán, Sở Giao dịch chứng khoán, làm chuyên viên tín dụng tạicác tổ chức Tài chính - Tín dụng, Chuyên viên tái thẩm định tại các ngân hàng.

- Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn học về tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và định giá chứng khoán, lý thuyết tài chính tiền tệ tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; làm nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và Tài chính doanh nghiệp nói riêng.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có triển vọng trở thành Trưởng Ban/phòng Tài chính - kế toán, Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành, Trưởng ban kiểm soát, thành viên hội đồng quản trị của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Có khả năng trở thành chuyên gia tư vấn tài chính chuyên nghiệp cho các công ty, các tổ chức kinh tế, các quỹ đầu tư; chuyên gia cao cấp tại các Viện nghiên cứu về kinh tế và chiến lược tài chính.

**VII. CHUYÊN NGÀNH: NGÂN HÀNG (Mã 15)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Ngân hàng**

***Tiếng Anh*: Banking**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện về các hoạt động kinh doanh, các sản phẩm kinh doanh của ngân hàng thương mại (hoặc tổ chức tín dụng khác: công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân; ngân hàng chính sách xã hội...); nắm vững được những nguyên tắc, những kiến thức trong quản lý điều hành hoạt động tiền tệ, tín dụng của ngân hàng Nhà nước.

- Nắm chắc quy trình, thủ tục trong nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cấp tín dụng, nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (trong và ngoài nước), nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ.

- Có kiến thức toàn diện, nắm chắc quy trình kế toán các nghiệp vụ kinh tế - tài chính phát sinh tại ngân hàng thương mại (các tổ chức tín dụng khác) như: kế toán nghiệp vụ huy động vốn, kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng, kế toán nghiệp vụ đầu tư, kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng, kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế, kế toán thu nhập - chi phí và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại (tổ chức tín dụng khác).

- Có kiến thức và trình độ về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, quản trị tài sản, nguồn vốn, của ngân hàng thương mại.

- Nắm chắc được những kiến thức, nguyên tắc, cơ chế điều hành chính sách tiền; cơ chế và công cụ giám sát, điều tiết hoạt động tiền tệ tín dụng; các quy định về thanh tra giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.

- Nắm vững quy trình kế toán các nghiệp vụ đặc thù của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: kế toán nhận tiền gửi, kế toán nghiệp vụ phát hành tiền, kế toán nghiệp vụ cấp tín dụng và nghiệp vụ đầu tư, kế toán nghiệp vụ quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi về quy chế nghiệp vụ, quy chế quản lý do Nhà nước ban hành, cũng như các quy chế nội bộ của đơn vị công tác để phục vụ cho công việc chuyên môn; Có khả năng và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp, thuế, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, đầu tư tài chính; các kiến thức bổ trợ về kinh tế tài chính phục vụ cho công tác chuyên môn...

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết tư vấn phương án tài trợ cho khách hàng và thẩm định tín dụng trong nghiệp vụ cấp tín dụng tại ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác.

- Thực hiện các nghiệp vụ, phương thức giao dịch ngoại tệ tại ngân hàng.

- Thực hiện các công việc của giao dịch viên ngân hàng: nghiệp vụ nhận tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, thanh toán qua ngân hàng.

- Đọc và phân tích tình hình tài chính của ngân hàng, phát hiện và đề xuất các giải pháp kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện được các công việc của chuyên viên hỗ trợ tín dụng (hỗ trợ kinh doanh): hướng dẫn hồ sơ đối với khách hàng, xử lý hồ sơ, lập và soạn thảo hợp đồng cho vay và các quy định liên quan để hỗ trợ tín dụng (khi làm nhân viên hỗ trợ tín dụng).

- Có khả năng thực hiện kiểm soát, kiểm toán nội bộ (hoặc khi thực hiện vai trò kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước).

- Có thể tham gia vào bộ máy quản lý rủi ro của ngân hàng, quản trị tài sản, nguồn vốn của ngân hàng.

- Thực hiện được các công việc tại ngân hàng Nhà nước: chuyên viên kế toán, chuyên viên thanh tra, giám sát...

- Có đủ kiến thức để đảm nhận với vị trí là giảng viên, nghiên cứu viên tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; các Viện nghiên cứu.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ liên quan.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ ngân hàng.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành được đào tạo, có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Cụ thể:

+ Có khả năng thực hiện được các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng cho các đối tượng khách hàng phù hợp với các quy định, quy trình nghiệp vụ;

+ Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế cho khách hàng; thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh ngoại tệ,

+ Có thể thực hiện được các nghiệp vụ kế toán tài chính đối với các giao dịch ngân hàng và kế toán nội bộ của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác;

+ Có khả năng đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán của các tổ chức tín dụng và ngân hàng Nhà nước.

+ Có khả năng tham gia các hoạt động liên quan đến marketing ngân hàng, quản trị rủi ro ngân hàng, quản trị tài sản, nguồn vốn của ngân hàng.

+ Có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên môn trong các điều kiện cụ thể; các công việc tại các tổ chức tín dụng khác; tại Ngân hàng Nhà nước; các doanh nghiệp; các cơ quan đơn vị khác...

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn tại ngân hàng thương mại như: Giao dịch viên ngân hàng; Nhân viên tín dụng ngân hàng (bộ phận quan hệ khách hàng); Nhân viên bộ phận hỗ trợ tín dụng; Nhân viên bộ phận kinh doanh vốn của ngân hàng; Chuyên viên quản trị tài sản và nguồn vốn; Kiểm soát nội bộ ngân hàng; Nhân viên bộ phận quản lý rủi ro; Nhân viên thanh toán quốc tế, Nhân viên kinh doanh ngoại hối.

- Có thể đảm nhận các công việc chuyên môn tại Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, các cơ quan thuộc Chính phủ: thanh tra, giám sát, phân tích, hoạch định chính sách quản lý vĩ mô trong lĩnh vực ngân hàng.

- Có thể làm việc chuyên môn tại các Tổ chức tín dụng khác (Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Công ty Tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân); làm việc tại các công ty Bảo hiểm, công ty Chứng khoán; Các doanh nghiệp; Các công ty kiểm toán (thực hiện kiểm toán ngân hàng).

- Có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về lĩnh vực ngân hàng tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán và kinh tế; làm việc tại Hiệp hội Ngân hàng, Bảo hiểm Tiền gửi.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có cơ hội trở thành các chuyên gia, chuyên gia cao cấp phân tích và tư vấn tài chính; quản lý danh mục đầu tư cho ngân hàng và các khách hàng.

- Có khả năng đảm nhận vai trò: Trưởng phòng tín dụng (quan hệ khách hàng), Kế toán trưởng ngân hàng (Tổ chức tín dụng), Trưởng phòng giao dịch, Giám đốc, Tổng giám đốc; Vụ trưởng các Vụ chuyên môn của Ngân hàng Nhà nước; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**VIII. CHUYÊN NGÀNH: ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (Mã 16)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản**

***Tiếng Anh*: Property valuation and Real estate business**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng, chuyên ngành Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Nắm vững các nguyên lý và cơ chế vận hành giá cả trong nền kinh tế thị trường, biết tổ chức công tác thẩm định giá và hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Nắm vững phương pháp thu thập thông tin, cách thức tổ chức công tác, xây dựng quy trình, lựa chọn phương pháp thẩm định giá bất động sản và máy móc thiết bị.

- Có kiến thức cơ bản về phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh vĩ mô và vi mô ảnh hưởng tiềm năng sinh lời của một doanh nghiệp. Biết phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, biết lựa chọn các phương pháp thích hợp để thẩm định giá trị hợp lý của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp.

- Nắm được nội dung cơ bản của công tác quản lý nhà nước, hiểu biết quy luật cung cầu và giá cả đối với thị trường bất động sản. Biết cách xây dựng chiến lược kinh doanh, hoạt động Maketing, nắm vững nghiệp vụ môi giới, huy động vốn và thẩm định tính khả thi của các dự án đầu tư bất động sản.

- Nắm vững Tiêu chuẩn thẩm định giá và các văn bản pháp lý chi phối trực tiếp công tác thẩm định giá và hoạt động kinh doanh bất động sản hiện hành tại Việt Nam.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết tổ chức công tác định giá, bao gồm: xây dựng quy trình nghiệp vụ, maketing, ký kết hợp đồng với khách hàng, thu thập và đánh giá độ tin cậy của thông tin, phân tích và chỉ ra mức giá hợp lý, lập báo cáo và chứng thư thẩm định giá theo quy định hiện hành đối với các máy, thiết bị chuyên dùng, bất động sản.

- Biết đánh giá một cách có hệ thống các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp; biết đọc, hiểu và phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp, biết định ra mức giá hợp lý của cổ phiếu riêng lẻ và của toàn bộ giá trị doanh nghiệp.

- Biết xây dựng chiến lược, đánh giá rủi ro, lập kế hoạch triển khai dự án, đánh giá và lựa chọn phương án huy động vốn và thẩm định tài chính các dự án đầu tư bất động sản.

- Biết Maketing, tư vấn và môi giới kinh doanh bất động sản.

- Biết cách sử dụng các phương tiện và phần mềm hỗ trợ cho việc thu thập thông tin, phân tích, đánh giá giá trị tài sản và kinh doanh bất động sản.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác thẩm định giá và hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn để tư vấn một cách khách quan về môi trường kinh doanh, mức giá hợp lý và hiệu quả đầu tư cho tổ chức và cá nhân trong hoạt động kinh doanh bất động sản và chứng khoán.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản.

- Có kỹ năng tổ chức triển khai công tác, tổ chức làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp một cách có hiệu quả.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục về thu thập, lưu trữ và xử lý thông tin, lập bảng phân tích và điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng tới giá trị tài sản mục tiêu, lập báo cáo và chứng thư thẩm định giá, thuần thục cách đọc và sử dụng phần mềm để phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp, thuần thục các kỹ năng marketing bán hàng, môi giới bất động sản.

- Có khả năng tư vấn về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán và thị trưòng bất động sản. Có khả năng tham mưu cho trọng tài kinh tế để giải quyết các tranh chấp có liên quan việc xử lý các lợi ích kinh tế.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

*-* Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn tại các công ty Thẩm định giá chuyên nghiệp; các công ty Chứng khoán, bộ phận Thẩm định tín dụng và Thẩm định tài sản thế chấp trong các ngân hàng thương mại; các công ty Kiểm toán; các doanh nghiệp chuyên kinh doanh, quản lý, môi giới bất động sản, Tổng công ty kinh doanh vốn nhà nước, công ty mua bán nợ...

*-* Có thể làm nhà môi giới đầu tư trên thị trường chứng khoán; các chuyên gia tư vấn tài chính tại các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty Tài chính, Công ty Kiểm toán, Sở Giao dịch chứng khoán, làm chuyên viên tín dụng tại các tổ chức Tài chính - Tín dụng…

*-* Có thể làm công việc chuyên môn tại các quản lý nhà nước về hoạt động về định giá tài sản, máy móc thiết bị, bất động sản, kinh doanh bất động sản và đánh giá doanh nghiệp như Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường; Bộ, Sở Xây dựng; Bộ Tài chính, Sở, Cục quản lý giá Bộ Tài Chính, các Viện - Trung tâm nghiên cứu về Kinh tế - Tài chính, Thị trường giá cả, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ chí minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán.

*-* Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn học về Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; làm nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản nói riêng.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có triển vọng trở thành Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng kinh doanh, Phó Giám đốc kinh doanh, Giám đốc của các công ty kinh doanh Bất động sản, các công ty Thẩm định giá, các Trung tâm Thẩm định giá và đấu giá, v..v..

- Có khả năng trở thành chuyên gia cao cấp về Thẩm định giá và tư vấn đầu tư tài chính chuyên nghiệp.

**IX. CHUYÊN NGÀNH: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH (Mã 18)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Phân tích chính sách tài chính**

***Tiếng Anh*: Financial policy analysis (FPA)**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Phân tích chính sách tài chính ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

Chuyên ngành phân tích chính sách tài chính trang bị cho học viện những kiến thức sau:

- Có kiến thức cơ bản về chính sách nói chung và chính sách tài chính nói riêng như: Xác định mâu thuẫn của chính sách; xác định vấn đề chính sách; hoạch định chính sách; lựa chọn và tổ chức thực thi chính sách.

- Có kiến thức về phân tích chính sách vào từng bước của chu trình chính sách như: phân tích hoạch định chính sách; phân tích thực thi chính sách.

- Có kiến thức cơ bản về chính sách tài chính như: lập báo cáo phân tích tác động của chính sách tài chính đến các chủ thể trong nền kinh tế bằng các mô hình thích hợp (mô hình kinh tế vĩ mô, mô hình kinh tế lượng vĩ mô…); phân tích tác động của cú sốc chính sách tài chính đến các biến kinh tế vĩ mô.

- Có kiến thức về phân tích và đánh giá doanh nghiệp như: đánh giá về tình hình hoạt động, tình hình tài chính, triển vọng trong tương lai, vị thế tín dụng, giá trị của doanh nghiệp để tham mưu cho các nhà quản lý, nhà đầu tư đưa ra các chính sách về quyết định đầu tư, sáp nhập mua lại, tín dụng, phân phối lợi nhuận…

- Có kiến thức về xây dựng mô hình lý thuyết và thực nghiệm trong phân tích và dự báo dữ liệu tài chính theo yêu cầu thực tế.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết hoạch định, tổ chức thực thi và phân tích chính sách nói chung và chính sách tài chính nói riêng trong lĩnh vực công và tư.

- Biết lập kế hoạch về thu - chi NSNN và phân tích tác động của các chính sách tài chính tại các cơ quan Hành pháp, Lập pháp.

- Biết thu thập dữ liệu tài chính, kinh tế phục vụ cho công tác phân tích, dự báo dữ liệu tài chính tại các đơn vị có liên quan.

- Biết lập báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, lập chiến lược tài chính, kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Biết lập báo cáo tác động của chính sách kinh tế - tài chính đến các chủ thể trong nền kinh tế như: lãi suất, thuế, tỷ giá…

**4. Yêu cầu về kỹ năng:**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phân tích và đọc báo cáo liên quan đến chính sách kinh tế nói chung và chính sách tài khóa, tiền tệ nói riêng.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ liên quan đến phân tích, đánh giá chính sách tài chính.

- Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành được đào tạo. Cụ thể:

+ Có kỹ năng thu thập và phân tích số liệu về tài khóa như thuế, chi tiêu công, các số liệu về tiền tệ và kinh tế vĩ mô khác.

+ Có kỹ năng đánh giá doanh nghiệp, lập chiến lược tài chính, kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

+ Có khả năng sử dụng một số mô hình phân tích định lượng cho phân tích chính sách, dự báo và đánh giá tác động chính sách.

+ Có kỹ năng liên quan đến phân tích như: thiết kế bảng hỏi, câu hỏi điều tra, phỏng vấn đánh giá tác động chính sách.

+ Có kỹ năng trình bày một báo cáo phân tích tác động nói chung, báo cáo phân tích chính sách từ đơn giản đến phức tạp.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Phân tích chính sách tài chính của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

*- Đối với khu vực Nhà nước*: có thể làm chuyên viên tư vấn, chuyên viên phân tích tại Mặt trận tổ quốc Việt nam, Ban Kinh tế trung ương, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở tài chính doanh nghiệp, Cục và các chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, các vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ chính sách tài chính, tại các Bộ, Ban, Ngành.

- *Đối với khu vực doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp phi tài chính)*: có thể làm việc tại các Phòng ban về Kế hoạch, Đầu tư, Chiến lược, Tài chính tại các tập đoàn kinh tế, các loại hình doanh ngiệp như: doanh nghiệp nhà nước; công ty cổ phẩn…

- *Đối với các tổ chức tài chính như: Ngân hàng, Công ty Bảo hiểm, công ty chứng khoán, Qũy đầu tư, Qũy Bảo hiểm xã hội, Công ty tài chính.* Sinh viên có thể làm chuyên viên phân tích đầu tư, chuyên viên nghiên cứu cổ phiếu, chuyên viên phân tích vĩ mô, chuyên viên phân tích ngành, chuyên viên M&A, chuyên viên môi giới, chuyên viên quản lý rủi ro, chuyên viên tín dụng, chuyên viên ở các công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư; các nhà môi giới trên thị trường chứng khoán; chuyên viên tư vấn ở các công ty chứng khoán, chuyên viên tái thẩm định, công ty kiểm toán…

- *Tại các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về Tài chính-Ngân hàng:* có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu và chiến lược về lĩnh vực kinh tế - tài chính.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Phân tích chính sách tài chính có thể trở thành công chức, viên chức tài chính, có khả năng phát triển chuyên môn trở thành các nhà lãnh đạo tài chính các cấp phòng, cục, vụ tại các cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính công; kế toán trưởng, trưởng phòng tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách. Có cơ hội trở thành các đại biểu chuyên trách trong các cơ quan của Quốc Hội và Hội động nhân dân các cấp.

**X. CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Mã 19)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Đầu tư tài chính**

***Tiếng Anh*: Financial Investment**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng, chuyên ngành Đầu tư tài chính phải ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học Tài chính - Ngân hàng, về khoa học xã hội.

- Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng phân tích và dự báo kinh tế - xã hội, kiến thức đầu tư, am hiểu các quy luật chung và đặc điểm riêng của từng loại thị trường trong thị trường tài chính, từng công cụ đầu tư trên thị trường, am hiểu các đặc tính rủi ro và cách quản lý rủi ro các công cụ đầu tư.

- Có khả năng áp dụng các phương tiện và phần mềm hỗ trợ để phân tích và dự báo độc lập, không chỉ để phục vụ hoạt động chuyên môn trên thị trường tài chính mà còn là các chuyên gia phân tích dự báo về kinh tế vĩ mô và phân tích ngành, có thể xây dựng và quản lý danh mục đầu tư cho các đối tượng đầu tư khác nhau.

- Có kiến thức phân tích, hoạch định và thực hiện chính sách nhằm phát triển thị trường tài chính; Có kiến thức về quản lý và giám sát thị trường, chống gian lận và các hành vi lừa đảo trên thị trường.

- Có kiến thức chuyên sâu về phân tích cơ bản, về phân tích kỹ thuật, quản lý danh mục đầu tư, về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, đáp ứng yêu cầu về chất lượng cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về nhân lực chuyên ngành Đầu tư Tài chính.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp và các kiến thức bổ trợ về kinh tế phục vụ cho công tác chuyên môn về chuyên ngành Đầu tư tài chính.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trong bị kiến thức chuyên ngành.***

- Ứng dụng phân tích cơ bản và định giá tài sản tài chính để lựa chọn tài sản đầu tư.

- Ứng dụng phân tích kỹ thuật để phân tích, tư vấn đưa ra quyết định đầu tư.

- Có khả năng nhận diện rủi ro, nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của đầu tư tài chính; Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro trong đầu tư tài chính.

- Thực hiện lựa chọn, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư, quản trị danh mục đầu tư.

- Hiểu rõ các loại công cụ phái sinh và sử dụng chúng trong đầu tư tài chính.

- Thực hiện phân tích tình hình tài chính các doanh nghiệp, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính các công ty đại chúng, các doanh nghiệp.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1 Kỹ năng nghề nghiệp***

- Kỹ năng phân tích: Thành thạo trong việc phân tích, tổng hợp và xử lý những thông tin, những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như nhận thức cơ hội đầu tư tài chính, xác định hiệu quả đầu tư tài chính, đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định đầu tư tài chính.

- Có khả năng xây dựng và tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư tài chính.

- Có khả năng vận dụng các công cụ và phương pháp tiên tiến trong tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách đầu tư tài chính.

- Có kỹ năng nghiên cứu và làm việc nhóm trong hoạt chuyên môn.

- Có đủ kỹ năng và năng lực phân tích để giải quyết các vấn đề chuyên môn với mức độ phức tạp, có tính liên ngành trong phân tích thị trường tài chính.

- Kỹ năng mềm: Soạn thảo được các báo cáo công việc đúng chuẩn mực; có khả năng thuyết trình, thuyết phục, đàm phán và khả năng giao tiếp tốt, có khả làm việc nhóm.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Đầu tư tài chính của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Có thể đảm nhận công việc chuyên môn như chuyên viên môi giới, chuyên viên phân tích tại các công ty chứng khoán. Chuyên viên đầu tư tại các công ty bảo hiểm các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp niêm yết…

- Có thể làm việc tại Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch, trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty cổ phần đại chúng…

- Có cơ hội trở thành các chuyên gia về dịch vụ tài chính có khả năng hành nghề tại Việt Nam, các nước Asean, trở thành thành viên của các tổ chức nghề nghiệp về chứng khoán và các hiệp hội nghề nghiệp uy tín trên thế giới.

- Đủ kiến thức để làm việc nghiên cứu chuyên môn tại các viện nghiên cứu kinh tế, các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học tập, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Đầu tư tài chính có cơ hội trở thành chuyên viên về đầu tư tài chính, chuyên gia về đầu tư tài chính, thị trường tài chính; khả năng đảm nhận vai trò: Trưởng, phó phòng đầu tư tài chính; giám đốc, tổng giám đốc đầu tư tài chính; giám đốc công ty trong nước và nước ngoài…

**PHẦN D: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH THUỘC NGÀNH KẾ TOÁN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC NGÀNH.**

Sau khi học xong ngành kế toán, học viên sẽ đạt được các yêu cầu về kiến thức của ngành kế toán như sau:

+ Có kiến thức lý luận khoa học và thực tiễn một cách hệ thống và toàn diện về kế toán, kiểm toán như: bản chất, lịch sử ra đời, hình thành, phát triển và sự cần thiết khách quan của kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế thị trường.

+ Có kiến thức toàn diện về kế toán, kiểm toán nói chung và kiến thức kế toán, kiểm toán chuyên sâu ở từng lĩnh vực đặc thù (lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực công..) xét trên cả góc độ lý luận và thực tiễn.

+ Hiểu rõ được sự cần thiết khách quan và có khả năng vận dụng những qui định, những chuẩn mực về kế toán, kiểm toán áp dụng trong phạm vi của mỗi Quốc gia, trong mỗi giai đoạn lịch sử, trong khu vực và thế giới; Có kiến thức lý luận cơ bản và kĩ năng để tự cập nhật, tự bồi dưỡng những thay đổi của chính sách, chế độ, chuẩn mực kế toán, kiểm toán.

+ Nắm được những kiến thức lý luận và thực tiễn để vận dụng vào thực hiện, phân tích, xử lý những thông tin kế toán với những công việc mà mình thực hiện trong mọi lĩnh vực công, tư, ở phạm vi trong nước hay Quốc tế.

+ Nắm vững kiến thức để có thể phân tích phát hiện, giải quyết; tư vấn, tham mưu những vấn đề phức tạp, chuyên sâu về kinh tế, tài chính, kế toán kiểm toán.

+ Có kỹ năng, tư duy phối hợp giải quyết công việc giữa các chuyên gia kế toán, kiểm toán với nhau, giữa các hoạt động kế toán, kiểm toán ở các lĩnh vực công và tư (lĩnh vực sản xuất kinh doanh) và với những chuyên gia kinh tế có liên quan khác.

+ Có kỹ năng phân tích, đánh giá, tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kế toán, kiểm toán, kinh tế, tài chính dùng vào những mục đích cụ thể; Có các kỹ năng ứng dụng kiến thức kế toán, kiểm toán vào hoạt động nghề nghiệp của mình.

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

**I. CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (Mã 21)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kế toán doanh nghiệp**

***Tiếng Anh*: Corporate Accounting**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện, nắm chắc quy trình kế toán các nghiệp vụ kinh tế - tài chính như kế toán vốn bằng tiền và thanh toán, kế toán các yếu tố đầu vào, kế toán quá trình sản xuất kinh doanh, kế toán đầu tư tài chính…, lập và phân tích hệ thống báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất ở các doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Có hiểu biết toàn diện về kế toán quản trị và tổ chức thông tin kế toán quản trị để tư vấn, tham mưu cho các nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn và các chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn.

- Có kiến thức nền tảng mang tính nguyên lý và khả năng tự phát hiện, cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán và môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Có hiểu biết cơ bản về kế toán theo thông lệ quốc tế và các nước phát triển để thực hiện công tác kế toán trong môi trường làm việc quốc tế.

- Có hiểu biết cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp, kinh doanh chứng khoán, ngân hàng, pháp luật kinh tế; các kiến thức bổ trợ về kinh tế khác để phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Thực hiện được các quy trình kế toán chủ yếu trong công tác kế toán của các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

- Lập, đọc và phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp độc lập và báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính bộ phận, báo cáo tài chính hợp nhất của các Tổng công ty, tập đoàn kinh tế.

- Tham gia hoạch định hệ thống ngân sách kinh doanh của doanh nghiệp; tổng hợp số liệu, phân tích kinh doanh và tổ chức thông tin để tư vấn cho nhà quản trị trong các quyết định ngắn hạn và chiến lược.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp; phát hiện và xử lý được các rủi ro, sai sót trong công tác tài chính, kế toán và thuế của doanh nghiệp.

- Xác định rõ vị trí công việc trong bộ máy kế toán để thực hiện các công việc kế toán được phân công theo từng phần hành kế toán cụ thể và kế toán tổng hợp; Tự tổ chức thực hiện công việc kế toán một cách chủ động và phối hợp hiệu quả trong bộ máy kế toán nói riêng, trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp nói chung.

- Sử dụng một cách thành thạo các phương tiện kĩ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác kế toán.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng triển khai các công việc kế toán theo từng phần hành kế toán cụ thể và tổng hợp; Áp dụng các kiến thức chuyên môn để thực hiện công việc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- Có khả năng nắm bắt nhu cầu thông tin của các nhà quản trị và thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu, thuyết trình, tư vấn cho nhà quản trị trong các tình huống quản trị điều hành ngắn hạn và các quyết định chiến lược.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện để phát hiện, xử lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kế toán doanh nghiệp.

- Có khả năng tổ chức thực hiện công việc kế toán một cách chủ động và phối hợp hiệu quả trong bộ máy kế toán nói riêng, trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp nói chung. Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán và môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Có kỹ năng làm việc nhóm và phối hợp công tác chuyên môn với các đơn vị, cá nhân có liên quan như: cơ quan thuế; ngân hàng, các doanh nghiệp, cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Có kỹ năng phát hiện các rủi ro, sai sót và hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp, từ đó đề xuất cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác kế toán của doanh nghiệp.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ:***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

*-* Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: kế toán viên, nhân viên tài chính, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

*-* Có thể làm việc chuyên môn tại Kiểm toán nhà nước; các công ty kiểm toán độc lập; các tổ chức tài chính - tín dụng; các cơ quan quản lý nhà nước như: Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan; các Tổng cục, cục, vụ thuộc các Bộ; các đơn vị hành chính, sự nghiệp Trung ương đến địa phương.

*-* Có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về kế toán doanh nghiệp tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về lĩnh vực tài chính, kế toán và kinh tế.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có triển vọng trở thành Kế toán trưởng, Trưởng Ban/phòng Tài chính - kế toán, Giám đốc tài chính, Trưởng ban kiểm soát, thành viên hội đồng quản trị; Ban Giám đốc của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Có khả năng trở thành các kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp có chứng chỉ quốc gia/quốc tế để hành nghề cung cấp dịch vụ kế toán, tư vấn tài chính - kế toán, quản trị và kiểm soát cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

*-* Có khả năng trở thành chuyên gia cung cấp dịch vụ kế toán, thuế, kiểm soát có khả năng hành nghề tại Việt Nam; trở thành thành viên của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

- Có nền tảng tốt để chuyển đổi và phát triển nghề nghiệp từ lĩnh vực kế toán - kiểm toán sang các lĩnh vực nghề nghiệp khác như: quản trị kinh doanh, ngân hàng, bảo hiểm, tài chính doanh nghiệp, kinh doanh chứng khoán, thuế…

- Đặc biệt có khả năng trở thành các nhà lãnh đạo cấp cao trong doanh nghiệp như chủ tịch Hội đồng quản trị; Giám đốc, Tổng giám đốc ở các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn; Có cơ hội trở thành các nhà chính trị cấp cao tại các địa phương và Trung ương.

**II. CHUYÊN NGÀNH: KIỂM TOÁN (Mã 22)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kiểm toán**

***Tiếng Anh*: Audit**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán, chuyên ngành Kiểm toán ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức lý luận khoa học và thực tiễn một cách hệ thống và toàn diện về bản chất, lịch sử ra đời, hình thành và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường.

- Có kiến thức toàn diện về nội dung, qui trình, phương pháp kiểm toán nói chung, kiểm toán nội bộ, kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kỹ thuật chọn mẫu và các loại báo cáo kiểm toán ở các lĩnh vực và ngành nghề như sản xuất kinh doanh khác nhau, các đơn vị công (đơn vị hành chính sự nghiệp), các chủ đầu tư (Ban quản lý dự án). Từ đó, giúp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản bổ ích cả về lý luận và thực tiễn trong việc nhìn nhận, đánh giá tình hình tài chính, đầu tư và giải quyết các quan hệ kinh tế, thương mại, vay vốn, cung cấp dịch vụ kế toán, tư vấn, kiểm toán đối với các doanh nghiệp, cũng như các tổ chức tài chính trong nước, khu vực và trên thế giới.

- Nắm vững kiến thức sâu, rộng và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán ngân sách Nhà nước và báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Hiểu rõ và nắm vững những nội dung cơ bản của các công việc trong thực hành kiểm toán báo cáo tài chính và có khả năng tự nghiên cứu mở rộng nội dung kiểm toán báo cáo tài chính ở các phần hành có liên quan.

- Có kiến thức toàn diện về hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ cho công việc kiểm toán và cung cấp ý kiến tư vấn cho các đơn vị được kiểm toán nhằm hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ cho các đơn vị này.

- Có kiến thức về tổ chức công tác kiểm toán để tự tổ chức, sắp xếp, giải quyết các công việc của một cuộc kiểm toán một cách trình tự, khoa học, và kết hợp để giải quyết công việc với các cuộc kiểm toán khác.

- Có kiến thức toàn diện và đầy đủ về kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán để tự tổ chức kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán trong nội bộ đơn vị của mình và tổ chức thực hiện các loại ngoại kiểm có chất lượng.

- Nắm vững kiến thức để có thể phân tích, thảo luận và bình luận sâu những vấn đề phức tạp về kinh tế, tài chính.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp; Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về kinh tế, kế toán và kiểm toán.

**-** Có kỹ năng, tư duy phối hợp giải quyết công việc giữa các kiểm toán viên với nhau, giữa các cuộc kiểm toán với nhau và với những người có liên quan khác.

- Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên sâu trong kiểm toán.

- Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kiểm toán để dùng vào những mục đích riêng biệt; Có các kỹ năng ứng dụng kiến thức kiểm toán vào hoạt động nghề nghiệp của mình.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Sinh viên sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành Kiểm toán của Học viện Tài chính tốt nghiệp ra trường được các doanh nghiệp kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp, tập đoàn sản xuất kinh doanh, các đơn vị sử dụng công quỹ từ ngân sách Nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước đón nhận và đánh giá cao về chất lượng và khả năng làm việc.

- Làm kế toán, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra tài chính, thống kê, kiểm soát nội bộ, giám sát tài chính ở mọi loại hình doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương, trong nước, nước ngoài không phân biệt thành phần kinh tế.

- Làm các công việc dịch vụ kế toán, kiểm toán, lập đọc, phân tích báo cáo tài chính, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, lưu trữ tài liệu kế toán, kiểm toán, thống kê. Nghiên cứu soạn thảo các chính sách, chế độ về quản lý kinh tế, tài chính, pháp luật và chuẩn mực kế toán, kiểm toán. Công việc đảm nhận được ở tất cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công quỹ Nhà nước, cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước, các cơ quan thuế, Hải quan, ngân hàng, Bảo hiểm, kho bạc, tài chính Nhà nước từ trung ương đến địa phương.

- Biết tổ chức công tác kiểm toán, biết xử lý các vấn đề, sự kiện lớn phát sinh liên quan đến hoạt động của các đơn vị đang hoạt động và sau kiểm toán.

- Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu chính sách tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học, cơ quan quản lý kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế của cả nước.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động và nghiệp vụ kiểm toán, kế toán, tài chính, đầu tư…

- Có tư duy logic, có kỹ năng nói, trình bày, phản biện, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ.

- Có kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập trong lĩnh vực chuyên môn về kiểm toán kế toán, tài chính, kinh doanh, đầu tư, ngân sách Nhà nước.

- Có kỹ năng tổ chức kiểm toán, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan giữa các cuộc kiểm toán. Có kỹ năng xử lý các mối quan hệ giữa kiểm toán với kế toán, tài chính, thuế, thanh tra, kiểm tra, giữa nghiên cứu với thực hành, lý thuyết với thực tiễn, giữa qui định với thực hiện…

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên chuyên ngành kiểm toán của Học viện Tài chính tốt nghiệp ra trường làm ngay trợ lý kiểm toán của các công ty, doanh nghiệp kiểm toán độc lập trong và ngoài nước.

- Làm kế toán viên, kiểm toán viên, cán bộ quản lý kinh tế ở mọi loại hình doanh nghiệp, từ trung ương đến địa phương, trong nước, nước ngoài không phân biệt thành phần kinh tế với các vị trí như kiểm toán viên, chủ nhiệm kiểm toán hay giám đốc kiểm toán của các công ty kiểm toán độc lập trong và ngoài nước (Big four); kiểm toán viên, tổ trưởng, trưởng đoàn kiểm toán thuộc loại hình kiểm toán Nhà nước, kiểm toán viên nội bộ, kiểm soát viên, các kế toán viên, kế toán trưởng, nhà tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán cho mọi loại hình doanh nghiệp và mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

- Làm cán bộ kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý ở các cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước như thuế, Hải quan, ngân hàng, Bảo hiểm, kho bạc, tài chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Làm kế toán, kiểm toán ở các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị sử dụng công quỹ của Nhà nước.

- Làm chuyên gia kinh tế, chuyên gia tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị sử dụng công quỹ từ ngân sách Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, quần chúng đặc biệt với các công việc xây dựng, tư vấn hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, các hoạt động phân tích thông tin kinh tế phục vụ quản trị đơn vị và cung cấp thông tin trung thực, minh bạch.

- Làm kế toán, kiểm toán, nhà quản lý kinh tế, tài chính ở các đơn vị chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, các hiệp hội nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, biết quản lý, điều hành, phân tích thông tin, thực hiện kiểm toán, xây dựng và đánh giá các chuẩn mực, tổ chức kiểm soát và đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán.

- Làm việc ở các đơn vị sử dụng công quỹ từ ngân sách Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, quần chúng đặc biệt với các công việc tăng cường các hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, các hoạt động phân tích thông tin kinh tế phục vụ quản trị đơn vị và cung cấp thông tin trung thực, minh bạch.

- Làm việc ở các đơn vị chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, các hiệp hội nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, biết quản lý, điều hành, phân tích thông tin, thực hiện kiểm toán, xây dựng và đánh giá các chuẩn mực, tổ chức kiểm soát và đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán.

- Làm cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu viên, nghiên cứu chính sách tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học, cơ quan quản lý kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế của cả nước.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Trở thành các kiểm toán viên, kiểm toán viên chính, kiểm toán viên cao cấp; kế toán viên, kế toán viên chính, kế toán viên cao cấp trong và ngoài nước.

- Trở thành các chuyên gia kế toán, kiểm toán, chủ nhiệm kiểm toán, trưởng phòng kế toán, kiểm toán, kế toán trưởng, trưởng phòng tài chính, Giám đốc, hội đồng quản trị cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài .

- Các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín, đầu ngành về kế toán và kiểm toán. Các chuyên gia xây dựng, soạn thảo ban hành các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Quốc gia và Quốc tế.

**III. CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN CÔNG (Mã 23)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kế toán công**

***Tiếng Anh*: Public Accounting**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán công ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện, nắm chắc quy trình kế toán của các nghiệp vụ kinh tế - tài chính trong các đơn vị kế toán công như:

Đơn vị kế toán có sử dụng kinh phí và không sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, kế toán tài sản, kế toán nguồn kinh phí, vốn quỹ, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi.

Đơn vị kế toán nghiệp vụ:

+ Kế toán Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước: Kế toán ngân sách Nhà nước và kế toán hoạt động nghiệp vụ kho bạc;

+ Kế toán nghiệp vụ thu Ngân sách nhà nước: Kế toán tiền, kế toán thanh toán, kế toán thu ngân sách nhà nước, kế toán miễn, giảm, xóa nợ, hoàn thuế… tại cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan;

+ Kế toán bảo hiểm xã hội: Kế toán các quỹ Bảo hiểm bao gồm: Qũy Bảo hiểm xã hội, quỹ Bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

+ Kế toán ngân sách và tài chính xã: kế toán thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính xã.

+ Kế toán dự trữ Nhà nước: Kế toán quỹ dự trữ Nhà nước, kế toán hàng dự trữ, kế toán thu chi dự trữ.

- Có kiến thức và trình độ tổ chức thông tin kế toán quản trị công để tư vấn, tham mưu cho các nhà quản trị của các đơn vị trong ngắn hạn và dài hạn.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán và cơ chế quản lý tài chính để phục vụ cho công việc chuyên môn; có trình độ sử dụng một cách thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác kế toán.

- Được trang bị kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tài chính công, tài chính doanh nghiệp và kế toán doanh nghiệp.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị.

- Biết lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Ngân sách.

- Biết đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách.

- Có khả năng kiểm tra công tác tài chính kế toán trong đơn vị.

- Có khả năng phát hiện và xử lý những sai sót trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính kế toán trong đơn vị

- Biết lập dự toán thu chi và kế hoạch tài chính

- Có khả năng vận dụng cơ chế quản lý tài chính công trong thực tiễn hoạt động của đơn vị như: xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, kiểm soát chi…

- Biết phân tích tình hình tài chính đơn vị, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính đơn vị.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành như: kỹ năng tổ chức công tác kế toán, kỹ năng kiểm tra tài chính kế toán, kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Ngân sách, thuyết minh Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán Ngân sách.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ chuyên ngành kế toán công và quản lý tài chính công.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, thuyết trình trong hoạt động chuyên môn.

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán công.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán công của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: kế toán viên, chuyên viên tài chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp như Bộ Tài chính, Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan, Sở Tài chính, Cục và các chi cục thuế, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Kiểm toán nhà nước, Uỷ ban chứng khoán, các Vụ kế hoạch – Tài chính, Vụ chính sách tài chính, Ủy ban nhân dân các cấp, trường học, bệnh viện, các cơ quan quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước như Bảo hiểm xã hội và các quỹ công khác ngoài Ngân sách nhà nước…, tại các Bộ, Ban, Ngành…

- Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: kế toán viên, chuyên viên tài chính tại các công ty thuộc mọi thành phần kinh tế, các ban Tài chính tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

- Có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên chuyên môn về kế toán doanh nghiệp tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về lĩnh vực tài chính, kế toán và kinh tế; có triển vọng để theo học các chương trình đào tạo.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán công có cơ hội trở thành kế toán viên chính, kế toán viên cao cấp, kế toán trưởng, chuyên gia, chuyên gia cao cấp; có khả năng đảm nhận vai trò trợ lý cho các chủ tài khoản ở chính quyền Trung ương và địa phương; Trưởng phòng tài chính - kế toán, Chủ tài khoản…

- Có cơ hội để phát triển trở thành các chuyên gia cung cấp dịch vụ kế toán có khả năng hành nghề tại Việt Nam, các nước ASEAN và trên toàn thế giới; trở thành thành viên của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán của Việt Nam và các hiệp hội nghề nghiệp uy tín thế giới.

**PHẦN E: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH THUỘC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC NGÀNH**

Có kiến thức toàn diện về ngành Quản trị kinh doanh. Cụ thể:

- Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo cũng như các vấn đề kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Có kiến thức toàn diện về quản trị, quản trị kinh doanh và vận dụng thực hiện tốt các chức năng như hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức nói chung cũng như trong các doanh nghiệp.

- Hiểu biết về môi trường kinh doanh và xu hướng kinh doanh của thế giới.

- Hiểu biết và vận dụng các phương pháp và kỹ thuật hiện đại để thực hiện các hoạt động quản trị trong tổ chức mang lại hiệu quả cao.

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

**I. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (Mã 31)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Quản trị doanh nghiệp**

***Tiếng Anh*: Corporate Governance**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức toàn diện về ngành quản trị kinh doanh và vận dụng được vào công việc chuyên môn.

- Có kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, như các kiến thức về quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chất lượng, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị marketing.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán, thuế, tài chính doanh nghiệp; các kiến thức bổ trợ về kinh tế, pháp luật để phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Có kiến thức và trình độ tổ chức thông tin quản trị để tư vấn, tham mưu cho các nhà quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

- Có kiến thức và trình độ tự cập nhật những kiến thức mới và những thay đổi của môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn; có kiến thức và trình độ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm chuyên dùng phục vụ cho công tác chuyên môn.

***3.2. Công việc đảm nhận sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Phân tích, đánh giá những tác động của môi trường kinh doanh; tham gia xây dựng, triển khai thực hiện, đánh giá chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các công việc trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp như: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nguồn nhân lực, tuyển dụng, đánh giá kết quả thực hiện công việc; xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách về thù lao, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Có khả năng tư vấn, tham mưu các chính sách về quản lý con người trong doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cung ứng, sản xuất, tiêu thụ, quản lý chất lượng sản phẩm.

- Có thể đảm nhận công việc của một nhân viên kế toán, tài chính và một số vị trí công việc khác.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ liên quan.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ chuyên ngành.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành được đào tạo. Cụ thể: Khả năng dự đoán, phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp; kỹ năng hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh; kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản trị con người và vận hành doanh nghiệp; kỹ năng thực hiện công việc tác nghiệp liên quan đến sản xuất, nhân sự, chất lượng, marketing.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn trong các lĩnh vực như quản trị sản xuất, xây dựng chính sách và kế hoạch kinh doanh, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị chất lượng; có thể đảm nhận công việc của nhân viên kế toán, tài chính và các công việc thuộc các lĩnh vực quản trị khác của các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, thành phần kinh tế.

- Có thể làm công việc tư vấn về kinh doanh; tự khởi sự kinh doanh, tạo lập và điều hành doanh nghiệp của bản thân và gia đình.

- Có thể làm việc được ở các bộ phận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

- Có thể đảm nhận công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu khoa học.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp có cơ hội trở thành nhà quản trị các cấp, chuyên gia tư vấn, cán bộ giảng dạy, nhà khoa học; có khả năng đảm nhận vai trò: Quản đốc phân xưởng, Trưởng phòng, Giám đốc bộ phận, Tổng giám đốc điều hành tại các doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực thuộc mọi thành phần kinh tế.

**II. CHUYÊN NGÀNH: MARKETING (Mã 32)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Marketing**

***Tiếng Anh*: Marketing**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Marketing ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về marketing: Bản chất của marketing những khái niệm căn bản trong marketing, nội dung hoạt động của marketing trong các doanh nghiệp.

- Nắm vững một cách có hệ thống và toàn diện các kiến thức về thương hiệu: Các yếu tố cấu thành thương hiệu, các chiến lược thương hiệu của doanh nghiệp, các phương pháp xây dựng bảo vệ và phát triển thương hiệu.

- Nắm vững những vấn đề cơ bản về nghiên cứu marketing: Hiểu rõ nội hàm của nghiên cứu marketing; Lập kế hoạch nghiên cứu; các phương pháp thu thập dữ liệu; xử lý và phân tích thông tin; trình bày và theo dõi kết quả nghiên cứu.

- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về marketing như: Các kiến thức về quản trị marketing; Tâm lý học kinh doanh; Quản trị quảng cáo; quản trị kênh phân phối; quản trị bán hàng; hành vi mua của khách hàng; Nắm được những đặc thù của dịch vụ tài chính, những nội dung cơ bản của marketing dịch vụ tài chính; marketing quốc tế và các kiến thức chuyên ngành khác.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kế toán, tài chính doanh nghiệp.

- Có kiến thức và khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi liên quan đến marketing, môi trường marketing như những thay đổi trong quản lý nhà nước và các văn bản luật pháp liên quan… để phục vụ cho công việc.

- Sử dụng thành thạo các mô hình kinh tế lượng, các phần mềm hỗ trợ xử lý số liệu và các phần mềm, ứng dụng phục vụ cho các hoạt động Marketing.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Có khả năng đảm nhận những công việc như: Lập và triển khai kế hoạch marketing kinh doanh; Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Nghiên cứu điều tra marketing theo nhu cầu của các nhà quản trị doanh nghiệp; Phân tích, lập chương trình marketing; Xây dựng, quảng bá thương hiệu; Hoạch định hệ thống phân phối và kế hoạch hoạt động logistics của doanh nghiệp; Xây dựng chương trình đảm bảo chất lượng ISO.9000, ISO.14000, HACCP… của doanh nghiệp.

- Có khả năng làm các công việc về marketing, quản trị marketing tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau như: Quản trị chiến lược marketing, chính sách marketing và kế hoạch kinh doanh; quản trị phát triển thị trường, khách hàng; quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm; quản trị hệ thống phân phối; quản trị xúc tiến thương mại và đầu tư; quản trị bán hàng và dịch vụ bán hàng, quản trị chất lượng và thương hiệu sản phẩm...

- Có khả năng làm marketing tại các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý chức năng và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ; có khả năng giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu và các tổ chức kinh tế.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng tổ chức, làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm trong xây dựng và thực hiện chiến lược marketing.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ của chuyên ngành.

- Có các kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo như: Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích đánh giá thị trường; kỹ năng hoạch định chiến lược; kỹ năng kiểm tra, đánh giá các vấn đề có liên quan đến hoạch định chiến lược và tổ chức thực hiện các chiến lược marketing; Kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng thuyết phục; Kỹ năng truyền thông...

- Rèn luyện được các kỹ năng mềm cơ bản như: Kỹ năng đọc, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng hỏi và trả lời câu hỏi, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán...

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm nhân viên Marketing, chuyên viên lập kế hoạch, chiến lược, tổ chức sự kiện tại các doanh nghiệp, tập đoàn, công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế; có thể làm giám đốc Marketing, giám đốc phụ trách bán hàng, giám đốc truyền thông... cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm tư vấn về marketing nói chung và quản trị thương hiệu, phát triển sản phẩm mới... cho các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

- Sinh viên có thể tự phát triển kinh doanh, đặc biệt là thành lập các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ Marketing thiết yếu cho các đối tượng khác nhau như: Dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ PR...

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên về tại các học viên, trường cao đẳng đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Marketing có khả năng trở thành giám đốc marketing, giám đốc kinh doanh; chuyên gia, chuyên gia cao cấp về marketing, kinh doanh, kinh tế; khả năng đảm nhận vị trí lãnh đạo các cấp về marketing, kinh doanh, kinh tế trong doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; có khả năng trở thành giảng viên cao cấp tại các cơ sở đào tạo; có khả năng trở thành doanh nhân thành đạt.

**PHẦN F: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH (Mã 41)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Tin học Tài chính Kế toán**

***Tiếng Anh*: Information Technology in Accounting and Finance**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Tin học tài chính kế toán ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức ngành***

Có kiến thức toàn diện về ngành Hệ thống thông tin quản lý. Cụ thể:

- Có kiến thức về nền kinh tế, quản lý và kinh doanh bao gồm: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế học phát triển, Kinh tế học môi trường, Kinh tế thương mại, Xã hội học, Nguyên lý quản trị học, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý Tài chính - Tiền tệ, Nguyên lý thống kê kinh tế, Quản trị chất lượng, Quản trị công nghệ.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin cần cho ngành Hệ thống thông tin quản lý: Lý thuyết về hệ thống thông tin quản lý, Kiến trúc máy tính và hệ điều hành, Toán rời rạc, Cơ sở lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Mạng máy tính và truyền thông.

- Hiểu biết các quy luật kinh tế - tài chính phát sinh trong hoạt động của các chủ thể nền kinh tế.

***3.2. Kiến thức chuyên ngành***

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin quản lý.

- Nắm vững một cách có hệ thống và toàn diện các kiến thức để phát triển hệ thống thông tin quản lý: Phân tích, thiết kế và xây dựng HTTTQL.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kế toán, tài chính doanh nghiệp.

- Có kiến thức và khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi liên quan đến Công nghệ thông tin và Tài chính, Kế toán; Những thay đổi về công nghệ trong quản lý nhà nước và các văn bản luật pháp liên quan.

- Sử dụng được thành thạo phương pháp Toán kinh tế và các mô hình kinh tế lượng, các phần mềm hỗ trợ xử lý dữ liệu và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho các hoạt động hỗ trợ ra quyết định của Hệ thống thông tin quản lý.

***3.3. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành Tin học Tài chính kế toán***

- Có khả năng đảm nhận các công việc: Lập và triển khai dự án phát triển công nghệ thông tin trong đơn vị; Nghiên cứu để thiết kế và triển khai Hệ thống thông tin quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhà quản trị doanh nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận công việc của nhân viên Tài chính - kế toán, có khả năng tin học hóa công tác kế toán, quản trị mạng máy tính tại các đơn vị thuộc các tổ chức khác nhau như: Các đơn vị công quyền, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ.

- Có khả năng đảm nhận việc hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo trong việc cung cấp các thông tin cần thiết để ra quyết định quản lý, điều hành, hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

- Có khả năng đảm nhận công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1 Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên sâu về thiết kế, vận hành và quản trị các hệ thống thống tin quản lý;

- Có năng lực tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo;

- Có kỹ năng xây dựng và quản lý một dự án về công nghệ phần mềm;

- Có kỹ năng phân tích dữ liệu, khai phá dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp, ngân hàng.

- Có kỹ năng thu thập, lưu trữ và xử lý và cung cấp thông tin kế toán, kiểm toán viên hay thuế vụ;

- Có kỹ năng tổ chức, làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm trong thiết kế và xây dựng Hệ thống thông tin quản lý;

- Có kỹ năng nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong quá trình vận hành Hệ thống thông tin quản lý như: phân tích, nhận diện được xu hướng phát triển của công nghệ, ảnh hưởng của môi trường vĩ mô đến hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức;

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ của chuyên ngành;

- Có các kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo như: Kỹ năng thu thập và sàng lọc thông tin; kỹ năng phân tích và thiết kế hệ thống thông tin; kỹ năng xây dựng phần mềm quản lý...

- Rèn luyện được các kỹ năng mềm cơ bản như: Kỹ năng tự đọc, kỹ năng phát hiện và xử lý lỗi, kỹ năng phán đoán vấn đề, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán....

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học*: Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tin học để xây dựng phần mềm quản lý; Biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các bài toán kinh tế, xác suất - thống kê và kinh tế lượng.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Có thể làm tại bộ phận tài chính - kế toán của các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội (các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan công quyền, các tổ chức khác) trong cương vị người làm nghiệp vụ, có khả năng tham gia có hiệu quả vào việc phát triển phần mềm cho các hệ thống thông tin quản lý đó từ cấp trung ương tới cơ sở.

- Có thể làm tại bộ phận hỗ trợ ra quyết định trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và ngân hàng.

- Có thể làm tại bộ phận công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung ương tới cấp cơ sở.

- Sinh viên có thể tự phát triển để thành lập các doanh nghiệp cung cấp các phần mềm quản lý như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lí nhân sự, phần mềm quản lý vật tư - hàng hóa, phần mềm bán hàng và cung cấp dịch vụ... cho các loại hình đơn vị khác nhau.

- Làm nhân viên tại các công ty phần mềm trong mọi vị trí: Phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử, triển khai phần mềm.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tin học Tài chính kế toán có cơ hội phát triển trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý nói chung, hệ thống thông tin kế toán cho các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị.

Có khả năng trở thành chủ doanh nghiệp; chuyên gia, chuyên gia cao cấp về kinh doanh, kinh tế; Có khả năng đảm nhận vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp, các cơ quan quản lí nhà nước các cấp; Có khả năng trở thành giảng viên cao cấp tại các cơ sở đào tạo.

**PHẦN F: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TÀI CHÍNH KẾ TOÁN THUỘC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH (Mã 51)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Tiếng Anh Tài chính kế toán**

***Tiếng Anh*: English for finance and Accounting**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Tài chính Kế toán ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức ngành***

Có kiến thức toàn diện về ngành Ngôn ngữ Anh. Cụ thể:

- Có nền tảng kiến thức cơ bản và nâng cao về tiếng Anh, vững chắc về ngôn ngữ học cũng như các kiến thức về văn hóa, văn học Anh - Mỹ.

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế học và dẫn luận ngôn ngữ làm nền tảng tiếp thu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành.

- Có kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

***3.2. Kiến thức chuyên ngành***

- Kiến thức tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành tốt để thực hiện các công việc giao tiếp, biên dịch, phiên dịch trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh và lĩnh vực Tài chính.

- Kiến thức cơ sở và chuyên môn vững chắc để thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực Tài chính, như: Kế toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Quản lý tài chính công, Marketing, Kiểm toán, Tài chính tiền tệ.

- Khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn trong việc mô tả, tính toán, quản trị và đề xuất các giải pháp hiệu quả trong lính vực Tài chính.

***3.3. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng chuyên ngành tiếng Anh, có năng lực ngôn ngữ để đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi của công việc nghiên cứu khoa học, dịch thuật và giảng dạy trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh nói chung và chuyên ngành Tiếng Anh Tài chính - Kế toán nói riêng.

- Đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh đồng thời thuộc các lĩnh vực Kinh tế, Tài chính, Kế toán, Ngân hàng.

- Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm, đồng thời có năng lực thuyết trình, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1.Kỹ năng nghề nghiệp***

- Áp dụng được kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành tài chính để mô tả, tính toán, phân tích, quản trị, hoạch định chính sách trong lĩnh vực Tài chính.

- Sử dụng thành thạo tiếng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp, biên dịch, phiên dịch về lĩnh vực Tài chính.

- Trình độ tiếng Anh đạt chuẩn C1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc theo nhóm đa ngành và trong môi trường Quốc tế.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ:* Sử dụng thuần thục Tiếng Anh trong công việc chuyên môn ở trình độ đại học.có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: giảng viên tiếng Anh, biên phiên dịch viên, nhân viên quản lý dự án. Đồng thời, có thể làm các công việc thuộc lĩnh vực kinh tế - tài chính như: kế toán viên, nhân viên tài chính, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc chuyên môn tại các trường học; các công ty kiểm toán độc lập; các tổ chức tài chính - tín dụng; các cơ quan quản lý nhà nước như: các đơn vị hành chính, sự nghiệp Trung ương đến địa phương.

- Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội để phát triển trở thành các chuyên gia cung cấp dịch vụ dịch thuật, các dịch vụ kế toán kiểm toán và có khả năng hành nghề tại Việt Nam, các nước ASEAN và trên toàn thế giới; trở thành thành viên của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán của Việt Nam và các Hiệp hội nghề nghiệp uy tín trên thế giới.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm giáo viên, giảng viên, nghiên cứu viên, biên - phiên dịch viên tại các Học viện, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về lĩnh vực tài chính, kế toán và kinh tế.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có cơ hội trở thành Phiên dịch hội nghị; giảng viên chính tại các cơ sở đào tạo chuyên ngữ; Trưởng bộ phận đối ngoại tại các tổ chức.

- Có cơ hội trở thành kế toán viên chính, chuyên gia, chuyên gia cao cấp; khả năng đảm nhận vài trò quản trị tại các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài nước.

**PHẦN G: CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH THUỘC NGÀNH KINH TẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC NGÀNH**

- Nắm vững kiến thức về kinh tế học, kinh tế phát triển, kinh tế công cộng, kinh tế ngành; các nguyên lý tài chính tiền tệ, kế toán, thống kê; nguyên lý hình thành giá cả, kiến thức chung pháp luật kinh tế.

- Biết vận dụng lý luận và mô hình kinh tế lượng để giải quyết một số vấn đề kinh tế cụ thể.

**\* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

**I. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH (Mã 61)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kinh tế nguồn lực tài chính**

***Tiếng Anh*: Financial Resources Economics**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế nguồn lực tài chính ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức tổng hợp và toàn diện về nguồn lực tài chính trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân; về các mối quan hệ tài chính phát sinh và sự tác động qua lại của nguồn lực tài chính giữa các khu vực trong nền kinh tế.

- Nắm chắc kiến thức về các nội dung huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính tại khu vực Nhà nước, khu vực tài chính và khu vực phi tài chính; cách thức huy động và phân bổ nguồn lực tài chính của từng khu vực; Có kiến thức và có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tại ba khu vực trong nền kinh tế.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô, có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố tác động đến nguồn lực tài chính nói riêng và tài chính nói chung của cả ba khu vực Nhà nước, khu vực tài chính và khu vực phi tài chính.

- Có kiến thức về quản lý tài chính của Nhà nước gắn liền với các chính sách kinh tế của Việt Nam hiện nay.

- Nắm vững các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính nói chung cũng như các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính tại khu vực Nhà nước, khu vực tài chính và khu vực phi tài chính. Am hiểu pháp luật kinh tế - tài chính, có khả năng tự cập nhật các kiến thức liên quan đến chế độ, chính sách trong lĩnh vực tài chính của cả ba khu vực trong nền kinh tế.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết phân tích, đánh giá tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính tại ba khu vực: khu vực Nhà nước, khu vực tài chính và khu vực phi tài chính.

- Biết đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính ở ba khu vực trong nền kinh tế.

- Biết lập kế hoạch tài chính và lập dự toán tài chính cho từng khu vực.

- Có khả năng nhận biết các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả của việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính ở ba khu vực, từ đó đề xuất các giải pháp hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của các nhân tố.

- Có khả năng phân tích, đánh giá và tham gia vào việc xây dựng các chính sách tài chính cho khu vực công.

- Có khả năng theo dõi và giám sát các hoạt động liên quan tới nguồn lực tài chính tại ba khu vực.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính tại khu vực công, khu vực tài chính và khu vực phi tài chính.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn để đánh giá và lựa chọn các phương án về huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính ở ba khu vực.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến các chính sách kinh tế vĩ mô, các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính ở ba khu vực trong nền kinh tế.

- Có kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa biến động của chính sách với việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính trong nền kinh tế.

- Có khả năng sử dụng một số công cụ lượng hóa để đánh giá tác động của các biến số kinh tế trong nền kinh tế.

- Có các kỹ năng nghề nghiệp như:

+ Kỹ năng đọc báo cáo tài chính, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, của ngân hàng, của một số các đơn vị thuộc khu vực công.

+ Kỹ năng đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản trị nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của các khu vực.

+ Kỹ năng hoạch định chính sách huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Nguồn lực tài chính của Học viện Tài chính sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Có thể làm chuyên viên quản lý tài chính tại các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế và tài chính; các vụ chức năng về kinh tế tài chính thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các phòng chức năng về kinh tế tài chính của các sở, ban, ngành ở các tỉnh, thành phố.

- Có thể làm việc chuyên môn tại các tổ chức tài chính tiền tệ, các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh, các đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Có thể làm việc cho các dự án phát triển kinh tế, các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước.

- Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn học về kinh tế, về nguồn lực tài chính tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; có thể trở thành nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế tài chính nói chung và Nguồn lực Tài chính nói riêng.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có khả năng trở thành chuyên gia tư vấn tài chính chuyên nghiệp cho các công ty, các tổ chức kinh tế, các quỹ đầu tư; chuyên gia cao cấp tại các Viện nghiên cứu về kinh tế và chiến lược tài chính. Có khả năng phát triển chuyên môn trở thành Trưởng phòng, Giám đốc tài chính và các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính.

- Có triển vọng trở thành Trưởng Ban/phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành, thành viên hội đồng quản trị của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và các doanh nghiệp, ngân hàng trong và ngoài nước.

- Có triển vọng trở thành Vụ trưởng/ Trưởng ban tại các Bộ, Ban, ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế tài chính.

**II. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Mã 62)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kinh tế đầu tư tài chính**

***Tiếng Anh*:Financial Investment Economics**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế đầu tư tài chính ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Nắm vững một cách khoa học và hệ thống cả về lý thuyết lẫn thực tiễn về kinh tế đầu tư; kinh tế đầu tư tài chính; quản lý dự án; lập và thẩm định dự án đầu tư, đủ năng lực để phân tích tình hình kinh tế xã hội, phân tích thị trường, phân tích các dự án để đầu tư thành công khoản tài chính vốn có của mình một cách có lợi nhất.

- Có khả năng phân tích và đánh giá được hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của dự án đầu tư nói chung, dự án đầu tư tài chính nói riêng.

Cụ thể:

+ Có kiến thức sâu sắc và toàn diện về kinh tế đầu tư, nắm được các vấn đề lý luận và thực tiễn một cách khoa học, hệ thống của kinh tế đầu tư. Biết phân tích thị trường, tình hình kinh tế xã hội phát hiện được các khoảng trống của thị trường để tìm cơ hội đầu tư, biết lựa chọn được hình thức, phương thức đầu tư phù hợp.

+ Có kiến thức sâu sắc và toàn diện về kinh tế đầu tư tài chính, nắm được các vấn đề lý luận và thực tiễn một cách khoa học và hệ thống, nắm được các hình thức đầu tư tài chính (kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bất động sản, hoạt động kinh doanh mua bán nợ…): đặc điểm hoạt động kinh doanh, phân tích và đánh giá được khả năng sinh lời của các hình thức đầu tư tài chính; phân tích được các tác nhân ảnh hưởng tới hoạt động sinh lời của các hình thức đầu tư tài chính.

+ Có kiến thức sâu sắc và toàn diện về quản lý dự án, lập và thẩm định dự án, nắm được các vấn đề lý luận một cách khoa học và hệ thống của lập dự án đầu tư, thẩm định và quản lý dự án đầu tư nói chung, dự án đầu tư tài chính nói riêng. Sinh viên sẽ nắm được cách thức, nội dung và quy trình lập, thẩm định và quản lý dự án, biết tổ chức, biết lựa chọn các hình thức quản lý dự án phù hợp, biết phân tích và đánh giá các ảnh hưởng của dự án đến các vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường, biết cách xử lý các vấn đề kỹ thuật để có được một dự án tối ưu, đạt hiệu quả cao.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Có đủ năng lực và trình độ chuyên sâu trong phân tích kinh tế - tài chính và lựa chọn phương án đầu tư, chiến lược đầu tư kinh doanh tại các doanh nghiệp, các Tổng công ty, Doanh nghiệp liên doanh, các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc tại các địa phương.

- Có năng lực trong lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư nói chung, dự án đầu tư tài chính nói riêng.

- Có khả năng dự báo, tư vấn về các nghiệp vụ đầu tư liên quan đến chứng khoán, kinh doanh bất động sản…

- Có đủ năng lực và giảng dạy, nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến kinh tế đầu tư, kinh tế đầu tư tài chính, quản lý dự án…

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hoạt động kinh tế đầu tư, kinh tế đầu tư tài chính, trong lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư nói chung và đầu tư tài chính nói riêng.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề nghiệp vụ chuyên ngành.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn, có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng marketing…

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành Kinh tế Đầu tư tài chính.

Cụ thể:

+ Có kỹ năng tìm hiểu, phân tích thị trường, lựa chọn được thị trường mục tiêu, xác định đúng hướng đầu tư.

+ Có năng lực tổ chức và thực hiện, đánh giá được các dự án đầu tư và dự án đầu tư tài chính.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Cán bộ phân tích kinh tế, tài chính và lựa chọn phương án, chiến lược đầu tư kinh doanh tại các doanh nghiệp, tổng công ty, Doanh nghiệp liên doanh, các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc tại các địa phương.

- Cán bộ quản lý kinh tế, tài chính tại các vụ chức năng của cơ quản quản lý Nhà nước, bộ ngành.

- Cán bộ nghiên cứu và dự báo tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu ở trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp.

- Chủ doanh nghiệp tư nhân tiến hành đầu tư trực tiếp hoặc mở, tham gia các trung tâm tư vấn, các sàn giao dịch đầu tư tài chính: Sàn chứng khoán, sàn kinh doanh bất động sản…

- Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kinh tế đầu tư tài chính tại các trường, cơ quan NCKH

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Đầu tư tài chính có cơ hội trở thành các nhà đầu tư, chủ doanh nghiệp hoặc các nhà tư vấn tại các trung tâm, các sàn giao dịch: chứng khoán, bất động sản…

- Có khả năng trở thành các nhà tài chính, các chuyên gia cao cấp trong các lĩnh vực chuyên ngành hoặc trở thành cán bộ lãnh đạo: Trưởng, phó phòng chuyên môn, Giám đốc, phó giám đốc, Tổng giám đốc…

**III. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ LUẬT (Mã 63)**

**1. Tên chuyên ngành đào tạo**

***Tiếng Việt*: Kinh tế - Luật**

***Tiếng Anh*: Economic - Law**

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế - Luật ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn về **Kiến thức chung và Kiến thức về ngành** phải đáp ứng các yêu cầu sau:

***3.1. Kiến thức chuyên ngành***

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, kinh tế các ngành, phân tích và dự báo nguồn lực tài chính trong toàn bộ nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp, nắm được các kiến thức cơ bản về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, quản lý nhà nước về kinh tế - tài chính, kế toán và kiểm toán.

- Có kiến thức cơ bản về cả kinh tế và pháp luật đặc biệt là kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế - tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn với mức độ phức tạp, có tính liên ngành, có khả năng xây dựng và áp dụng chính sách, pháp luật kinh tế - tài chính phục vụ cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

- Có kiến thức cơ bản về Kinh tế - Luật và đặc biệt nắm vững pháp luật trong lĩnh vực kinh tế - tài chính.

- Có kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế - tài chính, nắm vững lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật kinh tế - tài chính, phân tích đánh giá hệ thống pháp luật kinh tế - tài chính. Đánh giá, so sánh hệ thống pháp luật kinh tế - tài chính Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

***3.2. Công việc đảm nhận được sau khi được trang bị kiến thức chuyên ngành***

- Biết và phân tích có chuyên môn sâu về pháp luật kinh tế - tài chính đặc biệt phân tích về việc áp dụng các quy định của pháp luật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Biết phân tích, đánh giá hệ thống pháp luật kinh tế - tài chính và đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

- Biết vận dụng các quy định của pháp luật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Biết đánh giá cơ sở pháp lý và cơ sở kinh tế để lựa chọn phương án đầu tư công và đầu tư vào doanh nghiệp.

- Biết soạn thảo và thẩm định các hợp đồng kinh doanh thương mại.

- Biết và có thể bảo vệ quyền lợi ích của Nhà nước, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi có vi phạm.

- Biết phân tích và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp về phương diện pháp lý và tài chính. Phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Biết xây dựng và áp dụng cơ chế quản lý kinh tế - tài chính.

- Có khả năng lựa chọn tổ chức bộ máy quản trị nội bộ của doanh nghiệp, tổ chức quy trình đánh giá và lựa chọn các chính sách kinh tế tài chính áp dụng cho doanh nghiệp.

**4. Yêu cầu về kỹ năng**

***4.1. Kỹ năng nghề nghiệp***

- Có khả năng nhận diện, đánh giá hệ thống pháp luật kinh tế - tài chính.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn để đánh giá và lựa chọn các quyết định đầu tư, giao kết hợp đồng, quản lý kinh tế, tài chính, xây dựng các văn bản hành chính cho các cơ quan đơn vị.

- Có tư duy logic, có kỹ năng trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế và pháp luật.

- Có kỹ năng tổ chức triển khai làm việc nhóm, có khả năng xây dựng, hoạch định chính sách kinh tế - tài chính.

- Có kỹ năng cơ bản và thuần thục của chuyên ngành Kinh tế - Luật như:

+ Kỹ năng đánh giá, phân tích kinh tế - tài chính, kỹ năng phát hiện ra những hạn chế trong quản lý kinh tế - tài chính, trong pháp luật kinh tế - tài chính.

+ Kỹ năng đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý kinh tế - tài chính.

+ Kỹ năng hoạch định, kỹ năng dự báo tài chính, kỹ năng soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính, soạn thảo hợp đồng.

***4.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ***

- *Về Ngoại ngữ*: Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thành thạo, có khả năng khai thác và sử dụng các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- *Về tin học:* Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn.

**5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn về Kinh tế - Luật như: cán bộ pháp chế, pháp luật tại Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các cơ quan hành chính nhà nước quản lý lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, các đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến địa phương.

- Sinh viên chuyên ngành Kinh tế - Luật còn có thể làm việc chuyên môn: kế toán viên, nhân viên tài chính, kiểm soát viên ở các bộ phận kế hoạch, tài chính, pháp chế, tư vấn của các Tổng công ty, các công ty và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng…

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu chuyên môn tại các trường, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

- Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội để phát triển trở thành các chuyên gia cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ kinh tế - tài chính tại Việt Nam và các nước Asean và các nước khác.

**6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

**7. Triển vọng nghề nghiệp**

- Có triển vọng trở thành Trưởng Ban/phòng pháp chế, kế hoạch; Tổng giám đốc, giám đốc điều hành; Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Hội đồng quản trị của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Có triển vọng trở thành các cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Có khả năng trở thành chuyên gia tư vấn về Kinh tế - Luật chuyên nghiệp cho các công ty, các tổ chức kinh tế, các quỹ đầu tư; chuyên gia cao cấp tại các Viện nghiên cứu về kinh tế, chiến lược tài chính, Viện nghiên cứu Lập pháp, Văn phòng Quốc Hội, Chủ Tịch nước, các cơ quan nhà nước và tổ chức khác.

***Sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành của Học viện Tài chính được cấp Bảng điểm, Hồ sơ sinh viên* (*chứng nhận đạt chuẩn về kiến thức, chuẩn về phẩm chất ý thức, thái độ, hành vi, về sức khoẻ*) *và Bằng Cử nhân kinh tế ngành/chuyên ngành mà sinh viên được đào tạo.***